



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG  
SOC TRANG PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022



422 Quốc lộ 1A, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam

(0299) 382 2354

(0299) 382 5900

Website: [www.cddtst.vn](http://www.cddtst.vn)



Quét mã QR để xem bản trực tuyến



# MỤC LỤC

01

## PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát  
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh  
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý  
Định hướng phát triển  
Các rủi ro

02

## PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tổ chức và nhân sự  
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án  
Tình hình tài chính  
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu  
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

03

## PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tình hình tài chính  
Những cải tiến về cơ cấu sản xuất, chính sách, quản lý  
Kế hoạch phát triển trong tương lai

04

## PHẦN 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty  
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty  
Các định hướng của Hội đồng quản trị

05

## PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị  
Ban kiểm soát  
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

06

## PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán  
Báo cáo tài chính đã kiểm toán



01

## THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro





## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

<b>Tên giao dịch</b>	Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng	<b>Trụ sở chính</b>	422 Quốc lộ 1A, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
<b>Mã cổ phiếu</b>	USD	<b>Điện thoại</b>	(0299) 3822 354
<b>Vốn điều lệ</b>	56.000.000.000 đồng	<b>Fax</b>	(0299) 3825 900
<b>Giấy chứng nhận ĐKDN</b>	Số 2200177456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 07/07/2008 và thay đổi lần thứ 5 ngày 22/06/2022	<b>Email</b>	admin@ctdtst.vn
		<b>Website</b>	www.ctdtst.vn



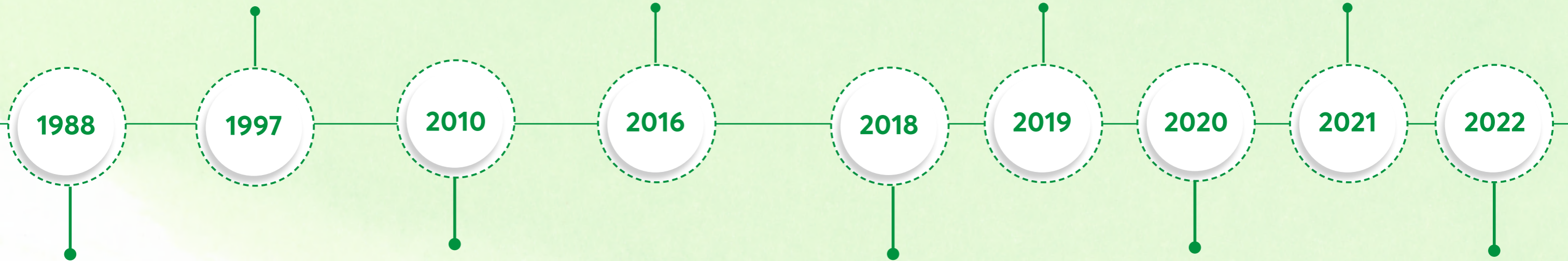
## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Trên cơ sở củng cố và cơ cấu lại, Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng được thành lập theo Quyết định số 166/ QĐ-TCCB ngày 29/04/1997 với số vốn điều lệ là 1.035.052.000 đồng. DN hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích với ngành nghề kinh doanh chính là dịch vụ vệ sinh môi trường, vệ sinh đường phố và thu gom rác thải; Trồng cây, bảo dưỡng cây xanh; Bảo quản, xây dựng quản lý các công viên; Quản lý và duy tu hệ thống thoát nước đô thị, lề đường; Xây dựng và quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng.

Theo Quyết định số 138/ QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng, Công ty thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp và thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình đô thị tỉnh Sóc Trăng.

- » Ngày 05/01/2019: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra Quyết định số 14/QĐ SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng.
- » Ngày 23/01/2019: Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng (USD)
- » Ngày 09/07/2019: Cửa hàng Xăng dầu Đô Thị thuộc sở hữu của Công ty chính thức được cấp phép đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, đánh dấu chính thức Công ty tham gia vào lĩnh vực kinh doanh mới - bán lẻ xăng dầu.

Thực hiện theo quy định của Nghị định 123/2021/NĐ-CP và Thông tư 78/2021/TT-BTC, CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng chính thức triển khai việc áp dụng hóa đơn điện tử thay cho hóa đơn thu dạng giấy in trên địa bàn Thành phố Sóc Trăng, nhằm nâng cấp dịch vụ chăm sóc khách hàng, kể từ kỳ thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tháng 06/2021.



Tiền thân của CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng là Công ty Quản lý Công trình Đô thị Thị xã Sóc Trăng, được thành lập vào năm 1988 theo QĐ số 537/ QĐ.UBT.88 ngày 15/12/1988

- » Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng theo Quyết định số 274/QĐTC-CTUBND ngày 25/06/2010 của UBND tỉnh Sóc Trăng. Vốn điều lệ được điều chỉnh tăng từ 17.186.000.00 đồng lên 58.505.000.000 đồng theo Quyết định số 974/QĐHC-CTUBND.
- » Ngày 10/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng phê duyệt.

- » Ngày 08/01/2018: Công ty chính thức cổ phần hoá theo Giấy CNĐKKD số 2200177456 do Sở KH-ĐT tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 07/07/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 30/07/2020 với mức VDL 56.000.000.000 đồng.
- » Ngày 18/07/2018: UBCKNN đã có Công văn số 4408/UBCK-GSĐC chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng.
- » Ngày 08/11/2018: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy CNĐKKD số 97/2018/GCNCP-VSD cho CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng với Mã CK là USD.
- » Ngày 18/12/2018: CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng thành lập công ty con là Công ty TNHH MTV Công Trình Đô thị Thị Xã Vĩnh Châu.

Ngày 01/07/2020: CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng thành lập Công ty con là Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô Thị Sóc Trăng

Năm 2022, CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng chính thức sử dụng hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn thu dạng giấy áp dụng áp dụng cho tất cả các dịch vụ Công ty cung cấp. Điều này có ý nghĩa to lớn với SPWC khi vừa giúp khách hàng dễ dàng tra cứu thông tin, vừa giảm được chi phí cũng như tăng năng suất hoạt động của Doanh nghiệp.



## THÀNH TÍCH

# ĐẠT ĐƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

NĂM	GIẢI THƯỞNG
2007	Huân chương Lao động Hạng III
2008	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng
2009	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng
2010	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng Bằng khen Thủ tướng chính phủ. Bằng khen UBND tỉnh Sóc Trăng. Bằng khen của "Hiệp hội Môi trường"
2011	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng Cúp vàng "Vì sự nghiệp bảo vệ môi trường" của Hội Môi trường Việt Nam. Bằng khen của "Hội chiếu sáng đô thị Việt Nam". Bằng khen UBND Tỉnh phục vụ Festival 2011. Cờ thi đua xuất sắc của Hội môi trường Đô thị và các khu công nghiệp Việt Nam.
2012	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Danh hiệu "Tập thể Lao động Xuất sắc" do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Huân chương Lao động Hạng II. Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND tỉnh Sóc Trăng.
2013	Cúp vàng "Vì sự nghiệp bảo vệ môi trường" của Hội Môi trường Việt Nam. Bằng khen của Hội môi trường Đô thị và các khu công nghiệp Việt Nam. Đạt giải thưởng Môi trường Việt Nam do Bộ Tài nguyên Môi trường tặng. Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND Tỉnh trong phong trào Thi đua Bảo vệ An ninh Tổ quốc 2014.
2014	Được Trung tâm Văn hóa Doanh nhân Việt Nam chứng nhận đạt "Doanh nghiệp văn hóa có nhiều đóng góp cho xã hội." Cờ thi đua xuất sắc tiêu biểu của "Hội Chiếu sáng Việt Nam". Cờ thi đua xuất sắc tiêu biểu của "Hội Chiếu Sáng Việt Nam" Doanh nghiệp vì người lao động năm 2013 - 2015 do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Bộ lao động thương binh xã hội, phòng thương mại công nghiệp Việt Nam chứng nhận xếp hạng.
2015	Được Trung tâm Văn hóa Doanh nhân Việt Nam chứng nhận đạt "Doanh nghiệp văn hóa có nhiều đóng góp cho xã hội". Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND tỉnh về thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế. Bằng khen Hiệp hội Môi trường đô thị.

NĂM	GIẢI THƯỞNG
2016	Cờ thi đua xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND tỉnh Sóc Trăng. Bằng khen của "Hội chiếu sáng Việt Nam". Được Trung tâm Văn hóa Doanh nhân chứng nhận đạt "Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững". Sản phẩm gạch tự chèn của Công ty được Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ bảo vệ người tiêu dùng chứng nhận là "Hàng Việt tốt - Dịch vụ hoàn hảo".
2017	Doanh nghiệp được Bình Chọn là "Thương Hiệu Xây Dựng Quốc Gia" năm 2017 của báo Xây dựng. Cờ thi đua xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen của Hội Chiếu sáng Việt Nam. Bằng khen UBND Tỉnh (25 năm tái lập tỉnh).
2018	Danh hiệu "Tập thể Lao động Xuất sắc" do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND Tỉnh Sóc Trăng. Huân chương Lao động Hạng I (2014-2018) theo Quyết định số: 2356/QĐ-CTN ngày 26/12/2019 của Chủ tịch nước.
2019	Danh hiệu "Tập thể Lao động Xuất sắc" do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND Tỉnh Sóc Trăng (đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2015-2020) Huân chương Lao động Hạng I (2014-2018) theo Quyết định số: 2356/QĐ-CTN ngày 26/12/2019 của Chủ tịch nước.
2020	Giấy khen Thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2020 do UBND thành phố Sóc Trăng trao tặng. Giấy khen Tham gia tích cực trong công tác xã hội hóa và hỗ trợ các hoạt động xã hội, đô thị TP. Sóc Trăng năm 2020 và các năm qua do UBND TP. Sóc Trăng trao tặng. Cờ của Hiệp hội Môi trường giai đoạn 2015-2020. Bằng khen về thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2020 do UBND Tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Giấy khen có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2020 do UBND thành phố Sóc Trăng
2021	Giấy khen đã có thành tích thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế năm 2021 do Cục thuế tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Cờ Thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh Sóc Trăng do Liên đoàn Lao động Tỉnh Sóc Trăng trao tặng.
2022	Doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự năm 2022"



# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



## Ngành nghề kinh doanh

- » Dịch vụ vệ sinh môi trường: thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, và mua bán thiết bị môi trường;
- » Đầu tư, quản lý khai thác nghĩa trang, dịch vụ mai táng, xây mộ;
- » Quản lý, duy tu, bảo dưỡng vận hành hệ thống thoát nước, rút hầm cầu;
- » Quản lý, chăm sóc cây xanh đường phố, cây kiểng trên dải phân cách, tiết đảo vòng xuyên giao thông, đèn trang trí;
- » Quản lý, duy tu, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, đèn trang trí;
- » Tư vấn thiết kế và nhận thầu thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và dân dụng;
- » Bán lẻ xăng dầu;
- » Sản xuất và mua bán sản phẩm gạch tự chèn, chậu kiểng, các sản phẩm cơ khí;
- » Mua bán hoa kiểng, các thiết bị vệ sinh môi trường;
- » Các ngành nghề khác theo quy định pháp luật.



## Địa bàn kinh doanh

Hiện nay, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng thực hiện cung ứng các dịch vụ công ích chủ yếu ở địa bàn thành phố Sóc Trăng và một số huyện, thị của tỉnh Sóc Trăng. Ngoài ra ban lãnh đạo công ty chủ trương mở rộng hoạt động kinh doanh ra ngoài tỉnh Sóc Trăng để có thêm nguồn thu nhằm duy trì và phát triển doanh nghiệp.

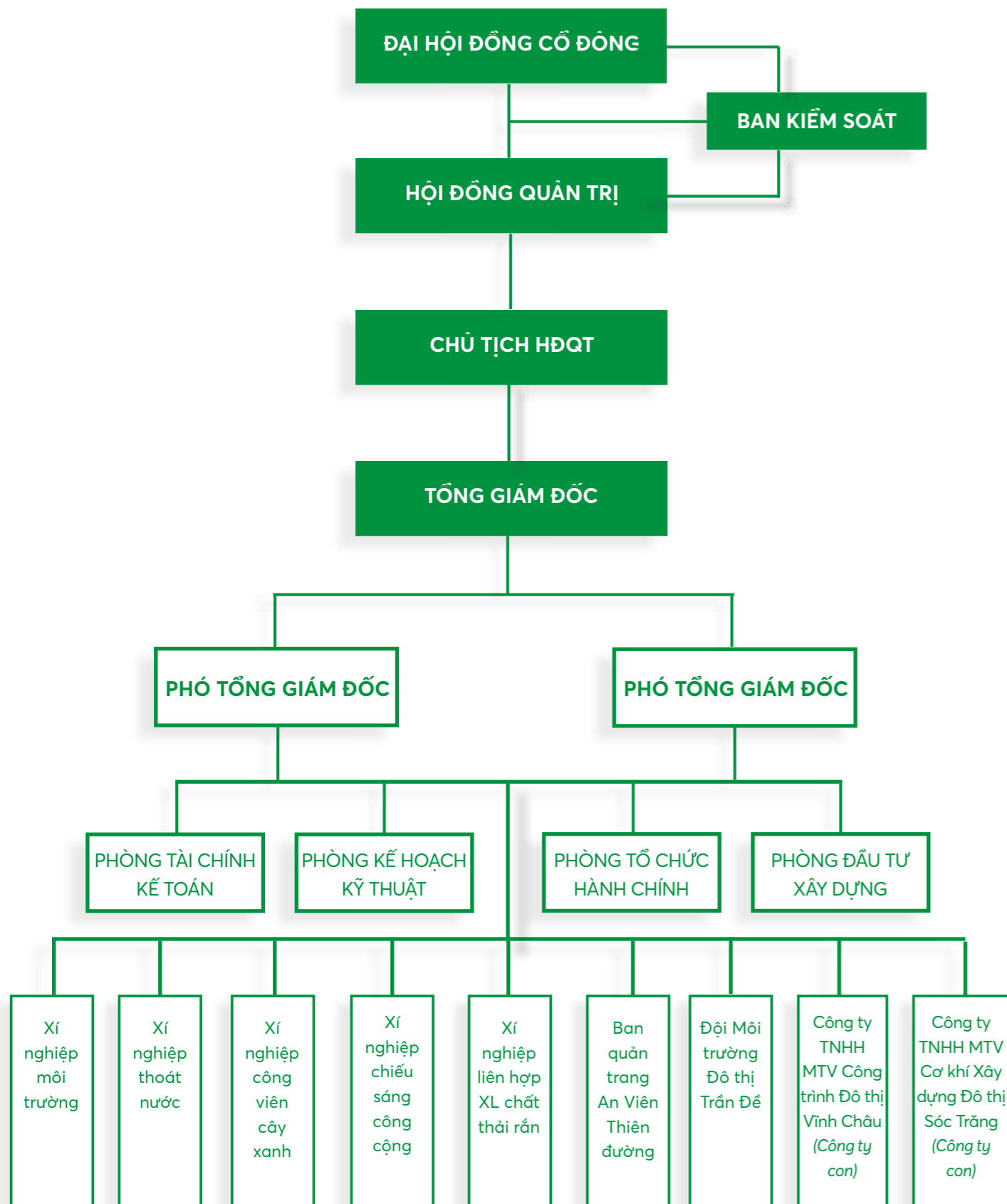




# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



**Sơ đồ tổ chức** (tính đến thời điểm ngày 31/12/2022)



## Mô hình quản trị

Công ty là một công ty cổ phần áp dụng mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.



## Cơ cấu bộ máy quản lý

### Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty

### Hội đồng quản trị:

Đây là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

### Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát có 3 thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát làm việc chuyên trách

### Ban Tổng giám đốc:

Đây là ban có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng quy luật pháp luật nhà nước, các quy định của ngành, Điều lệ, Quy chế, quy định của Công ty.



## Các công ty con, công ty liên kết

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	VDL	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
<b>Công ty con</b>				
Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu	Số 30 Phan Thanh Giản, phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Dịch vụ vệ sinh môi trường	6 tỷ đồng	100%
Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa	3 tỷ đồng	100%
<b>Công ty liên kết:</b> Không có				





# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## Các mục tiêu chủ yếu

Với mục tiêu trở thành một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị, công ty luôn lấy hiệu quả kinh tế làm thước đo cho việc phát triển bền vững, ổn định và lâu dài.

Duy trì và nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ công ích đô thị của Công ty như dịch vụ vệ sinh môi trường, cây xanh, chiếu sáng và dịch vụ thoát nước. Đồng thời, công ty cũng chú trọng việc phát triển hoạt động tư vấn thiết kế và thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Từ đó, tối đa hoá hiệu quả, nâng cao uy tín của doanh nghiệp, bảo toàn và phát triển nguồn vốn tự có.

Tiếp tục cải tạo, đầu tư hệ thống máy móc, thiết bị mới phục vụ cho các dự án của công ty. Đồng thời, mở rộng phạm vi hoạt động và ngành nghề ở cả lĩnh vực phân phối, bán lẻ xăng dầu.



## Các mục tiêu trung hạn

Tiếp tục xây dựng và hoàn thành các dự án đang triển khai và đưa vào sử dụng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tối đa hoá doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Bên cạnh đó, để có thể mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp nghiên cứu thực hiện thêm các dự án mới phù hợp với lĩnh vực ngành nghề đang kinh doanh..

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và sản phẩm của Công ty trên thị trường; đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp đến khách hàng nhằm duy trì và phát triển uy tín, thị phần trên thị trường.

Phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp đối tác để tiếp cận thị trường, phát triển rộng lớn hơn.

Tăng cường đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện sản xuất nhằm đáp ứng nhiệm vụ và yêu cầu trong sản xuất kinh doanh.

## Các mục tiêu dài hạn

Tích cực tập trung trí tuệ và sức lực để nghiên cứu, đổi mới phương pháp làm việc, xây dựng các phương án kinh doanh mới, nắm bắt thời cơ. Đồng thời nỗ lực đổi mới nhận thức, chấn chỉnh nghiêm ngặt trong vấn đề tổ chức và quản lý Công ty nhằm tối ưu năng lực quản lý, nâng cao hiệu quả kinh doanh cũng như tăng thu nhập cho người lao động.

Xây dựng các kế hoạch, phương án giao khoán phù hợp cho những bộ phận trực thuộc, nhằm tăng cường tính chủ động, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động và thu nhập. Từ đó cải thiện đời sống của Cán bộ, Người lao động trong Công ty.

Duy trì và thực hiện tốt các hoạt động theo những tiêu chuẩn được Tổ chức ISO xây dựng như ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018.

Mạnh dạn đầu tư thiết bị, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quá trình hoạt động. Nâng công suất Nhà máy xử lý chất thải rắn lên 220-250 tấn/ngày nhằm thu gom và xử lý rác tại vùng lân cận thuộc Sóc Trăng.

Xây dựng chiến lược khai thác tối đa các nguồn vốn cũng như mạnh dạn đầu tư thiết bị, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh. Từ đó, xây dựng công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển bền vững trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, chiếu sáng, cây xanh và thoát nước.





## CÁC RỦI RO



### Rủi ro kinh tế



Bức tranh nền kinh tế Việt Nam trong năm 2022 nhìn chung có nhiều dấu hiệu lạc quan, đánh dấu sự hồi phục sau hai năm chững lại do ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19. Theo số liệu của Cục Thống kê Việt Nam, tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 8,02%, mức tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2011 – 2022. Cụ thể, ngành nông - lâm - ngư nghiệp tăng trưởng 3,36%, đóng góp 5,11%. Ngành công nghiệp xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%, trong đó, ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,45%. Tuy nhiên, bối cảnh vĩ mô toàn cầu lại có nhiều biến động lớn, ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam. Năm 2022, do xung đột chính trị - kinh tế giữa Nga và Ukraine và chính sách Zero-Covid của chính phủ Trung Quốc làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, giá năng lượng và nguyên vật liệu tăng cao, khiến các chi phí trong quá trình sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp đều tăng, trong đó có các doanh nghiệp dịch vụ như SPWC. Việc chi phí tăng sẽ làm giảm lợi nhuận, ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình tài chính của doanh nghiệp. Song song đó, với áp lực lạm phát tăng, Ngân hàng Nhà nước cũng đã tiến hành điều chỉnh tăng lãi suất cho vay làm tăng các khoản chi phí lãi vay. Chính vì thế, để đối mặt với những rủi ro có thể xảy ra, Ban Lãnh đạo Công ty vẫn luôn chủ động theo dõi các thay đổi vĩ mô, các yếu tố bất thường để đảm bảo hoàn thành mục tiêu ĐHCĐ đề ra.

Bên cạnh đó, năm 2022 đánh dấu cột mốc Thành phố Sóc Trăng chính thức được công nhận là đô thị loại II. Với mục tiêu phát triển toàn diện, trong đó chú trọng công tác quy hoạch, phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội thành phố Sóc Trăng đang tập trung xây dựng hệ thống hạ tầng đô thị phát triển đồng bộ với kiến trúc, cảnh quan hiện đại. Đây chính là tiền đề giúp hoạt động chính về dịch vụ đô thị của SPWC ngày càng phát triển trong tương lai.



### Rủi ro pháp luật

Là Doanh nghiệp mô hình công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM đồng thời là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Vệ sinh môi trường và Xây dựng công trình chuyên biệt, hoạt động của SPWC được giám sát và quản lý bởi hệ thống pháp luật nhà nước Việt Nam, cụ thể: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Bảo vệ môi trường, ... Với việc các luật, nghị định, thông tư liên tục được thay thế, bổ sung, sửa đổi như hiện tại, đòi hỏi Ban Lãnh đạo Công ty phải luôn chủ động theo dõi và cập nhật những quy định mới, các bổ sung của các văn bản Luật để đảm bảo hoạt động kinh doanh được triển khai, thực hiện theo đúng quy định và hạn chế tối đa rủi ro pháp lý cũng như hình ảnh của Công ty.

## RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH



### Rủi ro nguyên vật liệu

Hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích, công ty cần đầu tư các trang thiết bị, máy móc chuyên dụng cũng như nâng cấp và sửa chữa định kỳ để đảm bảo chất lượng phục vụ. Bên cạnh đó, nguồn nhiên liệu xăng dầu để vận hành trang thiết bị cũng là những chi phí đầu vào bắt buộc. Trong giai đoạn gần đây, khi mức giá năng lượng leo thang, nguồn cung thiếu hụt, không ổn định khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc quản lý chi phí. Mặt khác, mức giá dịch vụ doanh nghiệp cung cấp lại được quy định theo khung giá nhà nước từ giai đoạn 2017 đã không còn phù hợp với giá cả thị trường hiện nay, khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc đảm bảo lợi nhuận hoạt động kinh doanh. Chính vì vậy, để hạn chế rủi ro đầu vào, doanh nghiệp luôn chủ động tìm kiếm đa dạng các nguồn cung cũng như xây dựng những phương án dự phòng trong những tình huống biến động có thể xảy ra.





## CÁC RỦI RO (tiếp theo)



### Rủi ro cạnh tranh

Trong những năm gần đây, nhằm gia tăng tính cạnh tranh trên thị trường và tạo điều kiện hỗ trợ cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, nhà nước đã chủ trương khuyến nghị tư nhân tham gia vào dịch vụ công ích thông qua hình thức đấu thầu (thay cho phương thức đặt hàng). Theo đó, các gói thầu có giá trị dưới 5 tỷ chỉ cho phép các nhà thầu là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tham gia ứng thầu. Điều này khiến SPWC gặp nhiều bất lợi trong việc duy trì vị thế và thị phần của mình trên thị trường. Hiện tại, mặc dù Công ty vẫn sở hữu hai công ty con, đó là Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu và Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng, tuy nhiên, các công ty này vẫn đang ở giai đoạn mới thành lập và chưa đủ năng lực để tham gia đấu thầu. Với mục tiêu tăng cường sức cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp công trình đô thị và dịch vụ công, Công ty liên tục xây dựng các kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, cải thiện năng lực và trình độ của đội ngũ nhân viên. Nhờ đó, Công ty mong muốn tăng thêm uy tín và mở rộng các hoạt động kinh doanh, từ đó thu được nhiều nguồn thu khác nhau.



### Rủi ro hoạt động

Hoạt động cung cấp dịch vụ công ích, xử lý chất thải của công ty vẫn còn nhiều bất cập, đặc biệt là việc thu gom, tích trữ và xử lý rác thải trong tình hình thời tiết mưa lũ. Cấu trúc và thiết kế đô thị của thành phố Sóc Trăng gây nhiều cản trở cho hoạt động thu gom rác khi chưa bố trí được các trạm trung chuyển rác phù hợp. Điều này không chỉ làm ảnh hưởng đến hiệu quả thu gom, xử lý rác mà còn ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị và chất lượng cuộc sống người dân trong thành phố.

Để nhanh chóng khắc phục tình trạng bất cập nêu trên, Công ty tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư các dự án như dự án trạm xử lý nước rỉ rác, trạm trung chuyển rác, lò đốt rác sinh hoạt. Theo đó, Ban Lãnh đạo công ty đang thực hiện xin cấp phép với UBND tỉnh Sóc Trăng và Sở KH&ĐT nhằm giải quyết nhu cầu bức thiết hiện nay của thành phố.



### Rủi ro môi trường

Tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn đang gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống người dân trên địa bàn. Cụ thể, ô nhiễm bụi, tiếng ồn, nguồn nước, chất thải rắn vẫn đang là những vấn đề cần quan tâm và cần có hướng khắc phục. Vấn đề ô nhiễm quá mức cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là trong quá trình thu gom và xử lý chất thải. Bên cạnh đó, bản thân hoạt động của công ty trong lĩnh vực xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị cũng tạo ra tác động đến môi trường thông qua quá trình thi công, xây dựng; ví dụ ô nhiễm tiếng ồn, bụi bẩn và khí hại. Chính vì vậy, Công ty luôn để tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường và đầu tư các dự án để quá trình xử lý chất thải sinh hoạt của thành phố diễn ra hiệu quả nhất.



### Rủi ro khác

Trong quá trình hoạt động, ngoài những rủi ro kể trên, trong ít trường hợp, công ty sẽ gặp những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, lũ lụt, cháy nổ. Đại dịch Covid là ví dụ điển hình. Tuy rất hiếm xảy ra nhưng ảnh hưởng của những rủi ro này là vô cùng nghiêm trọng và cần nhiều nguồn lực cũng như thời gian để khắc phục hậu quả. Vì vậy, để hạn chế rủi ro, Công ty luôn chủ động đề ra những phương án phòng ngừa, ứng phó khi tình huống xảy ra; đồng thời nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công nhân viên để giảm thiểu tối đa thiệt hại.



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



## Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%2022/2021
1	Doanh thu thuần	146.515	186.543	127,32%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.256	21.414	117,3%
3	Lợi nhuận khác	(106)	52	-
4	Lợi nhuận trước thuế	18.150	21.466	118,27%
5	Lợi nhuận sau thuế	15.802	18.372	116,26%

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang phục hồi sau đại dịch COVID-19, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, bố trí nguồn vốn một số địa bàn chậm trễ, giá cả nguyên nhiên vật liệu biến động tăng cao làm ảnh hưởng không nhỏ đến các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn thể người lao động, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 đạt được những kết quả tích cực khi vượt kế hoạch đề ra cũng như tăng trưởng so với năm 2021. Theo đó, doanh thu thuần đạt 186.543 triệu đồng, tăng 27,32% so với năm ngoái. Lợi nhuận trước thuế tăng 18,15% tương đương mức tăng 3.316 triệu đồng. Lợi nhuận kế toán sau thuế tăng 16,26%. Với việc hoàn thành dự án An Viên Thiên Đường và bắt đầu đưa vào khai thác cũng như hưởng lợi từ việc giá xăng dầu tăng cao, kết quả kinh doanh trong năm ghi nhận mức tăng trưởng tốt.

### DOANH THU THUẦN 2022



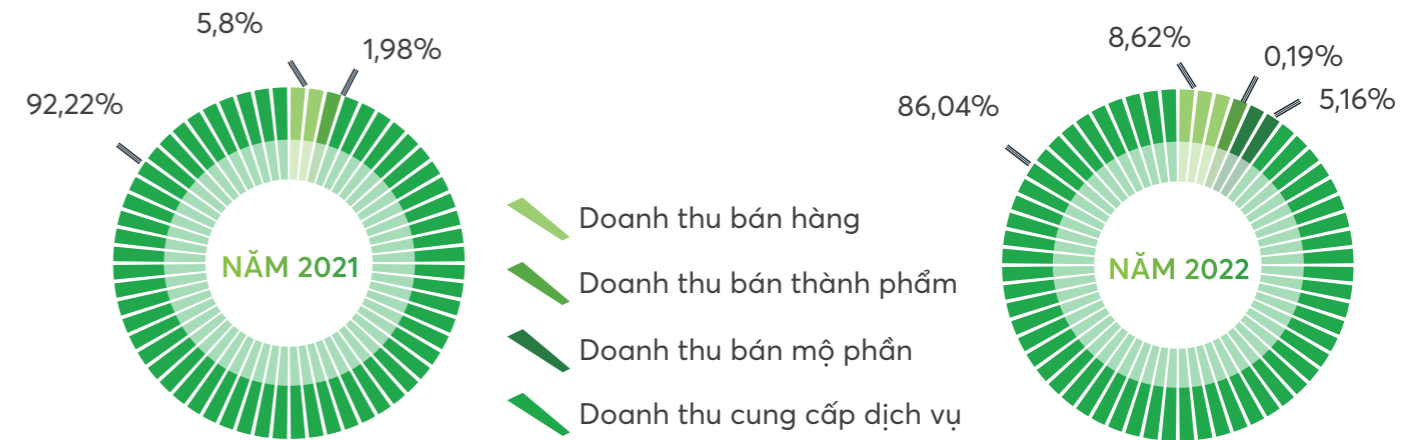
### LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2022



## Cơ cấu doanh thu

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2021		Năm 2022		%2022/2021
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Doanh thu bán hàng	8.500	5,8%	16.087	8,62%	189,26%
2	Doanh thu bán thành phẩm	-	-	346	0,19%	-
3	Doanh thu bán mộ phần	1.622	1,98%	9.617	5,16%	592,91%
4	Doanh thu cung cấp dịch vụ	136.392	92,22%	160.493	86,04%	117,67%
<b>Tổng cộng</b>		<b>146.515</b>	<b>100%</b>	<b>186.543</b>	<b>100%</b>	<b>127,32%</b>



Nhìn chung, cơ cấu doanh thu của SPWC trong năm không có gì thay đổi đáng kể. Theo đó, doanh thu từ cung cấp dịch vụ vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất (86,04%), đạt 160.493 triệu đồng, tăng 17,67% so với năm trước. Tuy nhiên về tỷ trọng có giảm hơn so với năm 2021. Nguyên nhân là do doanh thu từ bán mộ phần tăng trưởng vượt bậc (592,91%), kéo theo việc gia tăng tỷ trọng từ 1,98% lên 5,16%. Đồng thời, doanh thu bán hàng, cụ thể là bán xăng dầu cũng ghi nhận mức tăng trưởng cao, 89,26% và chiếm tỷ trọng 8,62%. Trong năm, doanh nghiệp có thêm doanh thu từ việc bán thành phẩm nhưng không đáng kể (chỉ chiếm 0,19% tỷ trọng)

Năm 2022 là năm thứ hai Công ty tham gia hình thức đấu thầu cạnh tranh thay cho phương thức đặt hàng trong lĩnh vực công ích, công ty ít nhiều cũng đã có kinh nghiệm theo phương thức này. Do đó, doanh thu cung cấp dịch vụ có phần cải thiện so với năm ngoái khi ghi nhận mức tăng 17,67%. Việc khai thác dự án An Viên Thiên Đường và hoạt động kinh doanh xăng dầu của công ty cũng ngày được nhiều khách hàng biết đến. Mặc khác trong năm 2022, do có sự điều chỉnh giá khu mộ và giá nhiên liệu biến động tăng đột biến, nên doanh thu từ hoạt động bán hàng và bán mộ phần tăng trưởng cao, lần lượt 492,91% và 189,26% đóng góp giúp tổng doanh thu trong năm tăng 27,32%.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



### Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đậu Đức Hiền	Tổng Giám đốc	1.095.568	19,56%
2	Nguyễn Đức Khôi	Phó Tổng Giám đốc	5.200	0,09%
3	Phùng Thanh Tâm	Phó Tổng Giám đốc	4.700	0,084%
4	Đặng Hồng Nghi (*)	Phó Tổng Giám đốc	3.600	0,064%
5	Hồ Thống Nhất (**)	Phó Tổng Giám đốc	6.300	0,113%
6	Trần Hải Đăng (***)	Kế toán trưởng	3.000	0,05%

(\*) Giữ chức vụ Kế toán trưởng từ ngày 01/01/2019 - 01/03/2023, bắt đầu giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/03/2023 - nay

(\*\*) Bắt đầu giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/03/2023 - nay

(\*\*\*) Bắt đầu giữ chức vụ Kế toán trưởng từ ngày 01/03/2023 - nay



## LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



### Ông ĐẬU ĐỨC HIỂN - Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 20/10/1973  
 Nơi sinh : Tỉnh Nghệ An  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Số 168, đường Trần Hưng Đạo, khóm 2, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy công Đồng bằng  
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không  
 Số cổ phần nắm giữ : Cá nhân: 6.800 CP chiếm 0,12% Vốn điều lệ  
 tại thời điểm hiện nay Đại diện sở hữu: 1.088.768 CP chiếm 19,44% Vốn điều lệ (đại diện cho UBND Tỉnh Sóc Trăng)

Thời gian	Quá trình công tác
10/1998 - 05/2005	Cán bộ kỹ thuật Phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty Quản lý Công trình Đô thị Thị xã Sóc Trăng
06/2005 - 12/2009	Phó trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty Quản lý Công trình Đô thị Thị xã Sóc Trăng; Phó Giám đốc Ban QLDA thoát nước và xử lý nước thải TP. Sóc Trăng
01/2010 - 08/2015	Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng; Phó Giám đốc Ban QLDA Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn TP Sóc Trăng
09/2015 - 12/2017	Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng.
01/2018 - 06/2019	Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng, CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
07/2019 - 07/2020	Phó Tổng Giám đốc, CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
08/2020 - hiện tại	Tổng Giám đốc CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)



### Ông NGUYỄN ĐỨC KHÔI - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 04/01/1961  
 Nơi sinh : Tỉnh Bắc Ninh  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Số 865 Đường Trần Hưng Đạo, Khóm 1, Phường 10, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính Kế toán Thương nghiệp  
 Chức vụ hiện nay tại : Không  
 tổ chức khác  
 Số cổ phần nắm giữ : Cá nhân: 5.200 CP chiếm 0,09% Vốn điều lệ  
 tại thời điểm hiện nay Đại diện sở hữu: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
1983-1992	Phó phòng Kế toán Công ty Thương nghiệp huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
1993-1995	Kế toán trưởng Công ty SXKD Vật liệu Xây dựng Sóc Trăng
1996-1999	Trưởng phòng nghiệp vụ Cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước tỉnh Sóc Trăng.
2000-2006	Phó trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp sở Tài chính Sóc Trăng
2007-2011	Trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp sở Tài chính Sóc Trăng
2012-2017	Kiểm soát viên chuyên trách Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng
01/2018 - 01/01/2023	Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT kiêm người đại diện công bố thông tin CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng



### Ông PHÙNG THANH TÂM - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 25/5/1971  
 Nơi sinh : Tỉnh Sóc Trăng.  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : 142/8 Tỉnh lộ 934 thị trấn Mỹ xuyên, huyện Mỹ xuyên, tỉnh Sóc Trăng  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Đại học quản trị kinh doanh  
 Chức vụ hiện nay tại : Không có  
 tổ chức khác  
 Số cổ phần nắm giữ : Cá nhân: 4.700 CP chiếm 0,084% Vốn điều lệ  
 tại thời điểm hiện nay Đại diện: Không

Thời gian	Quá trình công tác
11/1993-10/1996	Nhân viên kỹ thuật tin học Công ty Thương mại Sóc Trăng
11/1996-02/1998	Nhân viên kế toán Kho bạc Nhà nước huyện Mỹ xuyên
3/1998-02/2010	Nhân viên kỹ thuật Công ty Quản lý Công trình Đô thị Thị xã Sóc Trăng
3/2010-6/2010	Phó phòng kỹ thuật Công ty Quản lý Công trình Đô thị Thị xã Sóc Trăng
7/2010-8/2015	Phó phòng kỹ thuật Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
9/2015-12/2017	Trưởng Phòng kỹ thuật Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
01/2018-4/2020	Trưởng Phòng kỹ thuật CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
5/2020-3/2022	Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
4/2022 đến nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)



### Chị ĐẶNG HỒNG NGHI - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 20/05/1983  
 Nơi sinh : Tỉnh Sóc Trăng  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : 76/6 Huỳnh Phan Hộ, K6, P6, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Tài chính Tín dụng  
 Chức vụ hiện nay tại : Không  
 tổ chức khác  
 Số cổ phần nắm giữ : Cá nhân: 3.600 CP chiếm 0,064% vốn điều lệ  
 tại thời điểm hiện nay Đại diện sở hữu: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
10/2005 - 12/2009	Kế toán Công ty Quản lý Công trình Đô thị Thị xã Sóc Trăng
01/2010 - 03/2016	Kế toán Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
04/2016 - 12/2017	Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
01/2018 - 12/2018	Phó phòng Tài chính Kế toán CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
01/2019 - 01/03/2023	Kế toán trưởng CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
01/03/2023 - nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng



### Anh HỒ THỐNG NHẤT - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 01/05/1975  
 Nơi sinh : Tỉnh Sóc Trăng  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Số 5/76 Phạm Hùng, khóm 3, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản lý Văn hoá Tư tưởng  
 Chức vụ hiện nay tại : Không  
 tổ chức khác  
 Số cổ phần nắm giữ : Cá nhân: 6.300 CP chiếm 0,113% vốn điều lệ  
 tại thời điểm hiện nay Đại diện sở hữu: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
02/2004 - 6/2010	Công nhân Đội Chiếu sáng Công ty Quản lý Công trình Đô thị thị xã Sóc Trăng; Đảng viên, Phó Bí thư Đoàn cơ sở Công ty
6/2010 - 01/2011	Công nhân Đội Chiếu sáng Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng; Đảng viên, Phó Bí thư Đoàn cơ sở Công ty
01/2011 - 9/2015	Đảng ủy viên trực Văn phòng Đảng ủy, Cán bộ Phòng Hành chính Nhân sự, Ủy viên Hội CCB Công ty
9/2015 - 9/2017	UVTV Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT, Phó phòng Hành chính Nhân sự, Ủy viên Hội CCB Công ty
9/2017 - 01/2019	UVTV Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT, Phó phòng Hành chính Nhân sự, Phó Chủ tịch Hội CCB Khối Doanh nghiệp, Chủ tịch Hội CCB Công ty
01/2019 - 9/2019	UVTV Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT, Phó phòng Hành chính Nhân sự, Hội viên Hội CCB phường 8 TP Sóc Trăng
9/2019 - 5/2020	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT, Phó phòng Hành chính Nhân sự, Hội viên Hội CCB phường 8 TP Sóc Trăng
5/2020 - 4/2021	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó phòng Tổ chức Hành chính, Hội viên Hội CCB phường 8 TP Sóc Trăng
4/2021 - 02/2023	Phó Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Đô thị Sóc Trăng, Ủy viên BCH Hội CCB tỉnh Sóc Trăng, Hội viên Hội CCB phường 8 TPST
3/2023 đến nay	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng, Ủy viên BCH Hội CCB tỉnh Sóc Trăng, Hội viên Hội CCB phường 8 TPST





## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)



### Anh **TRẦN HẢI ĐĂNG** - Kế toán trưởng

Ngày sinh : 06/06/1986  
 Nơi sinh : Tỉnh Sóc Trăng  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : 188 Nguyễn Văn Linh, Khóm 3, Phường 2, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế  
 Chức vụ hiện nay tại : Không  
 tổ chức khác  
 Số cổ phần nắm giữ : Cá nhân: 3.000 CP chiếm 0,05% vốn điều lệ  
 tại thời điểm hiện nay Đại diện sở hữu: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
02/2009 - 6/2010	Nhân viên Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Quản lý Công trình Đô thị thị xã Sóc Trăng
6/2010 - 01/2018	Nhân viên Phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
01/2018 - 31/12/2018	Nhân viên Phòng Tài chính – Kế toán CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
01/01/2019 -28/2/2023	Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế toán CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
3/2023 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

### Những thay đổi trong Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Đặng Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc		20/01/2022
2	Phùng Thanh Tâm	Phó Tổng Giám đốc	01/04/2022	
3	Nguyễn Đức Khôi	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2023	
4	Đặng Hồng Nghi	Kế toán trưởng		01/03/2023
5	Đặng Hồng Nghi	Phó Tổng Giám đốc	01/03/2023	
6	Hồ Thống Nhất	Phó Tổng Giám đốc	01/03/2023	
7	Trần Hải Đăng	Kế toán trưởng	01/03/2023	





## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)



### Số lượng cán bộ, nhân viên (tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>350</b>	<b>100%</b>
1	Đại học, trên đại học	80	22,86%
2	Cao đẳng	7	2%
3	Trung cấp	15	4,29%
4	Công nhân kỹ thuật	30	8,57%
5	Lao động phổ thông	218	62,29%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>350</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn 1-3 năm	70	20%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	280	80%
3	Hợp đồng theo thời vụ (dưới 1 năm)	-	-
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>350</b>	<b>100%</b>
1	Nam	274	76,54%
2	Nữ	86	23,46%



### Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động (người)	373	358	352	350
Lương bình quân (đồng/người/tháng)	5.811.574	5.945.475	6.006.813	6.412.409



### Chính sách nhân sự



#### Về đào tạo

Hoạt động trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ, đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ và chuyên môn là một trong những yếu tố quan trọng đem lại lợi nhuận cho doanh nghiệp. Công ty luôn tạo điều kiện tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ nhằm nâng cao nghiệp vụ cho người lao động cũng như phát huy tối đa nguồn lực sẵn có.



#### Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty luôn được đảm bảo thực hiện đầy đủ và minh bạch, đúng pháp luật về chính sách lương thưởng đối với nhân viên. Chính sách trả lương của Công ty được quyết định dựa vào mức hiệu quả lao động, thể hiện qua hệ số bảng lương được xây dựng bởi Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện các chế độ phúc lợi, đãi ngộ khác như hỗ trợ tiền ăn giữa ca; chi bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động nặng nhọc, độc hại của Công ty; thưởng vào các dịp lễ tết nhằm hỗ trợ và nâng cao tinh thần cho người lao động.

Đồng thời, Công ty cũng thực hiện đủ các nghĩa vụ BHXH, BHYT theo đúng quy định của Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe tinh thần lẫn thể chất cho nhân viên trong quá trình làm việc ở công ty.





# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



## Nhóm dự án do Công ty làm Chủ đầu tư có sự tham gia của Ngân sách Nhà nước

Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
<b>Tên dự án</b>	<b>Dự án Trạm xử lý nước rỉ rác tại thành phố Sóc Trăng</b>
Công suất thiết kế	200 m <sup>3</sup> /ngày đêm
Tổng mức đầu tư dự kiến	Từ 5 tỷ - 19,23 tỷ đồng (tùy thuộc vào công nghệ xử lý, tiêu chuẩn xử lý theo tiêu chuẩn cột A hoặc B)
Nguồn vốn đầu tư	Vốn của Công ty, vốn ngân sách hoặc hợp tác công tư

Vào ngày 04/8/2022, Công ty đã có Công văn báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc báo động tình hình nước rỉ rác hiện nay tại Nhà máy Xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận thuộc tỉnh Sóc Trăng và xin đầu tư Trạm xử lý nước rỉ rác để xử lý nước rỉ rác đặc biệt trong mùa mưa bão.

Tháng 9/2022, Sở TNMT cùng các Sở ngành của tỉnh và Ban TGD Công ty đã đến Nhà máy xử lý nước thải thành phố Sóc Trăng để khảo sát trao đổi và đề xuất xử lý tạm thời nước rỉ rác tại Nhà máy. Theo ý kiến của Đoàn khảo sát thống nhất sự cần thiết phải đầu tư trạm xử lý nước rỉ rác để trình UBND tỉnh xin chủ trương đầu tư để xử lý hiệu quả về lâu dài.

Trước mắt Đoàn khảo sát đề nghị Công ty có giải pháp xử lý tạm trong mùa mưa bằng cách đắp các đê bao nhằm ngăn tạm thời nước có thể chảy tràn qua bên ngoài môi trường, lập dự toán chi phí đào đắp đê bao để Đoàn báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin cấp kinh phí thực hiện để xử lý tạm thời nước rỉ rác nhưng tỉnh chưa chỉ đạo xử lý.

Đến nay Ủy ban nhân dân tỉnh chưa chấp thuận chủ trương đầu tư cho dự án

Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
<b>Tên dự án</b>	<b>Dự án đầu tư Trạm trung chuyển rác thành phố Sóc Trăng</b>
Diện tích sử dụng đất	6.311 m <sup>2</sup>
Địa điểm	Đường 30/4, Phường 3 (đoạn từ đường Đoàn Thị Điểm đến đường Lê Duẩn)
Tổng mức đầu tư dự kiến	45,2 tỷ đồng
Nguồn vốn đầu tư	Vốn ngân sách hoặc vốn Công ty

Trên cơ sở đó, Công ty đã có Tờ trình số 06/TT-CTĐT, ngày 26/3/2021, kèm hồ sơ đề xuất trình UBND tỉnh về việc đề xuất chủ trương đầu tư dự án và đến tháng 5/2021, Sở KH-ĐT chủ trì và kết hợp với các Sở ngành chuyên môn cùng Công ty họp để trao đổi thông tin dự án đầu tư. Trên cơ sở các ý kiến của các Sở ngành, UBND thành phố Sóc Trăng tại cuộc họp thống nhất phương án đầu tư của Công ty. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 1113/SKHĐT-TTĐT, ngày 09/6/2021 trình UBND tỉnh về việc đề xuất dự án đầu tư.

Đến thời điểm tháng 01/2022, UBND tỉnh có tổ chức cuộc họp theo đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Theo kết quả cuộc họp, UBND tỉnh không thống nhất vị trí vì dự án gần khu vực dân cư và đề nghị UBND thành phố Sóc Trăng đề xuất vị trí mới, nhưng trong năm 2022, UBND thành phố chưa lựa chọn và đề xuất lại vị trí mới để trình UBND tỉnh.

Tên dự án	Dự án đầu tư Trạm trung chuyển rác thành phố Sóc Trăng
Công suất thiết kế	~ 100 tấn rác/ngày
Địa điểm	Tại khu Nhà máy xử lý chất thải rắn TP. Sóc Trăng, thuộc xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
Tổng mức đầu tư dự kiến	17 tỷ đồng (tùy vào công nghệ xử lý)
Nguồn vốn đầu tư	Vốn của Công ty và vốn vay

Trên cơ sở tham quan các lò đốt rác và tìm hiểu công nghệ xử lý rác tại các tỉnh miền bắc vào thời điểm tháng 6/2022, Công ty nhận thấy để phát huy hiệu quả đầu tư, cần phải kết hợp dự án này vào chung dự án chất thải Công nghiệp thông thường. Do vậy về phương hướng đầu tư, sẽ chuyển danh mục dự án này vào dự án Chất thải công nghiệp (nguy hại và không hại) để triển khai thực hiện



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



### Nhóm dự án do Công ty làm Chủ đầu tư có sự tham gia của Ngân sách Nhà nước (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
<b>Tên dự án</b>	<b>Dự án đầu tư Công nghệ xử lý rác tại thị xã Vĩnh Châu</b>
Mục tiêu đầu tư	Xây dựng khu xử lý rác liên hợp phục vụ nhu cầu phát triển của đô thị, do đóng cửa bãi rác cũ theo quyết định của Bộ Tài nguyên và Môi trường
Tổng mức đầu tư	42 tỷ đồng (Công ty tạm tính theo quyết định số 1354/QĐ-BXD, ngày 29/12/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố suất vốn đầu tư xây dựng và mức chi phí xử lý rác thải sinh hoạt)
Kết quả thực hiện	<p>Hiện nay, địa phương đã chọn được vị trí và đang dự kiến kế hoạch thu hồi đất dân để làm bãi rác mới với diện tích gần 7,14 ha, tại xã Khánh Hoà theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND, ngày 13/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, trong đó có bãi rác thị xã Vĩnh Châu. Tháng 7/2022, Ban Quản lý dự án 1 tỉnh Sóc Trăng đã trình đề xuất chủ trương đầu tư và Công văn đề xuất phương án trình UBND tỉnh.</p> <p>Hiện nay UBND tỉnh đã giao các Sở ngành tham mưu để kêu gọi đầu tư. Về khó khăn thực hiện trong thời gian qua: do dự án này là dự án phải được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết, địa phương phải thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất của hộ dân, nên việc triển khai được dự án đầu tư này còn phụ thuộc rất nhiều về thủ tục đất đai, môi trường. Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi để nắm bắt tình hình triển khai thực hiện</p>
<b>Tên dự án</b>	<b>Dự án Sản phẩm thử nghiệm phân hữu cơ</b>
Kết quả thực hiện	<p>Công ty vẫn tiếp tục tìm kiếm và phối hợp với Công ty có công nghệ phù hợp để hợp tác đầu tư nghiên cứu thử nghiệm sản phẩm phân hữu cơ nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với hiện tại (vì sản phẩm mùn tinh đem lại là sản phẩm thô nên rất ít đối tác mua sản phẩm đầu ra trên thị trường), trong thời gian qua đã có đơn vị Công ty Nông nghiệp Hữu cơ (trụ sở tại Hà Nội) và CTCP Thương mại – Xây dựng Đa Lộc (trụ sở tại TP Hồ Chí Minh) đề xuất phối hợp với Công ty và có kế hoạch hợp tác đầu tư nâng cao "Chất lượng sản phẩm phân hữu cơ" nên Công ty sẽ tiếp tục làm việc và lựa chọn đơn vị hợp tác để thực hiện để án và trình UBND tỉnh và các Sở ngành xem xét.</p> <p>Kế hoạch triển khai sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2023</p>



### Nhóm dự án do Công ty tự đầu tư để mở rộng SXKD

Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
<b>Tên dự án</b>	<b>Dự án đầu tư xây dựng An Viên Thiên Đường (giai đoạn 2)</b>
Mục tiêu đầu tư	<p>Các hạng mục đầu tư năm 2022 là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>» Chinh trang vỉa hè trục đường chính và duy tu cơ sở hạ tầng.</li> <li>» Đầu tư xây dựng lối đi các khu mộ và san lấp mặt bằng (diện tích 1.000 m<sup>2</sup>) khu mộ người Hoa.</li> </ul> <p>Về thủ tục đăng ký biến động khu đất: Hiện nay Công ty đang phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sóc Trăng lập hồ sơ biến động do thay đổi vị trí, để cấp lại giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất tại khu đất An viên Thiên đường Sóc Trăng.</p> <p>Kinh phí đầu tư xây dựng năm 2022: 971.500.000 (đồng)</p>
<b>Tên dự án</b>	<b>Dự án đầu tư xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại)</b>
Mục tiêu đầu tư	Thu gom, xử lý chất thải công nghiệp phát sinh trong hoạt động SX-KD của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và các tỉnh lân cận trong khu vực ĐBSCL, để góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững
Tổng mức đầu tư dự kiến	61,635 tỷ đồng. Gồm công nghệ đốt rác, đóng kén, làm gạch không nung, xử lý nước rỉ rác
Nguồn vốn đầu tư	Vốn vay của quỹ bảo vệ môi trường
Kết quả đạt được	<p>Dự án được chia làm 2 giai đoạn đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>» <b>Giai đoạn 1:</b> Đầu tư trước dự án xử lý chất thải công nghiệp thông thường, có công suất thiết kế &lt;500 tấn/ngày, để công tác lập và phê duyệt ĐTM được thuận lợi, theo quy định tại phụ lục III Nghị định số 40/2019/NĐ-CP, ngày 13/5/2019 của Chính phủ thì thẩm quyền duyệt ĐTM do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt (không phải do Bộ TN&amp;MT phê duyệt), đồng thời chi phí lập ĐTM thấp hơn, hiệu quả hơn để khai thác trước.</li> <li>» <b>Giai đoạn 2:</b> Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu để đầu tư và lập ĐTM cho dự án chất thải công nghiệp nguy hại (thẩm quyền duyệt ĐTM do Bộ Tài nguyên và Môi trường) để phục vụ cho nhu cầu về sau</li> </ul> <p>Hiện tại dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) bởi quyết định số 3822/QĐ-UBND, ngày 30/12/2021.</p>



# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



Nhóm dự án do Công ty tự đầu tư để mở rộng SXKD (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
<b>Tên dự án</b>	<b>Dự án Nuôi ruồi lính đen xử lý rác hữu cơ</b>
Kết quả đạt được trong năm	Công ty đã tổ chức thực hiện nuôi thử nghiệm theo đề án đăng ký với Sở Khoa học và Công nghệ. Công ty đã tổ chức đánh giá nội bộ và mời hội đồng tổ chức nghiệm thu và ngày 28/12/2021 để án được hội đồng Khoa học của Sở Khoa học và Công nghệ công nhận kết quả nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bởi quyết định số: 208/QĐ-SKH-CN, của Sở Khoa học và Công nghệ
Về kinh phí thực hiện cho đề án	125 triệu đồng
	Trong năm 2022, do đầu ra sản phẩm chưa tiêu thụ được, gặp khó khăn trong vấn đề tiêu thụ, nên hiện tại Xí nghiệp trực thuộc Công ty thực hiện duy trì trên mô hình nhỏ
<b>Tên dự án</b>	<b>Dự án đầu tư Vườn ươm thành phố Sóc Trăng</b>
	Hiện tại trong năm 2022 chưa triển khai được dự án, chỉ tập trung ở bước thống kê điều tra số liệu, nhu cầu cần thiết, chủng loại cây trồng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng để lập đề án ươm cây giống phục vụ trồng dặm cây xanh theo nhu cầu thực tế





## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN (tiếp theo)



Các công ty con, công ty liên kết

### CÔNG TY TNHH MTV CTĐT VĨNH CHÂU

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%2022/2021
1	Tổng Tài sản	11.319	15.553	137,23%
2	Doanh thu thuần	23.550	30.351	128,88%
3	Giá vốn hàng bán	18.627	24.708	132,65%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	0,6	0,3	50%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	2.909	3.518	120,94%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.015	2.039	101,19%
7	Lợi nhuận khác	(2,5)	0,4	-
8	Lợi nhuận trước thuế	2.012	2.039	101,34%
9	Lợi nhuận sau thuế	2.012	2.039	101,34%

### CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ – XÂY DỰNG ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%2022/2021
1	Tổng Tài sản	6.792	8.756	128,92%
2	Doanh thu thuần	13.955	24.528	175,76%
3	Giá vốn hàng bán	12.043	21.803	181,04%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	4	2	50%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	1.634	1.991	121,85%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	282	632	224,11%
7	Lợi nhuận khác	-	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	282	632	224,11%
9	Lợi nhuận sau thuế	282	578	204,96%



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



## Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%2022/2021
1	Tổng giá trị tài sản	215.002	192.707	89,63%
2	Doanh thu thuần	146.515	186.543	127,32%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.256	21.414	117,3%
4	Lợi nhuận khác	(106)	52	-
5	Lợi nhuận trước thuế	18.150	21.466	118,27%
6	Lợi nhuận sau thuế	15.802	18.372	116,26%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	17%	141,67%



Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,12	1,25
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,86	0,89
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	65,12	58,41
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	186,7	140,43
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	-
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,68	0,92
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	10,78	9,85
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	21,75	23,68
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	7,29	9,01
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	12,46	11,48

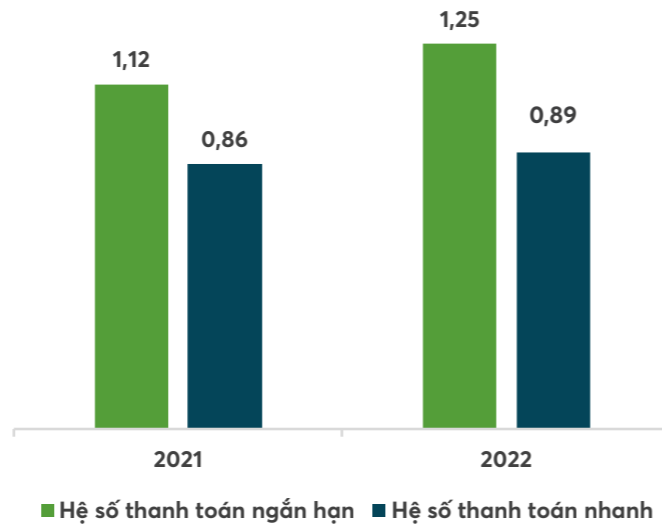


## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)



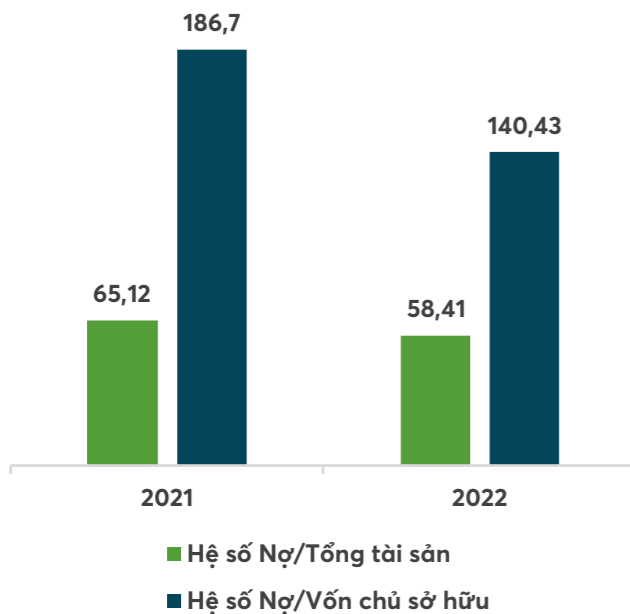
### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của công ty đã ghi nhận mức tăng tích cực. Hệ số thanh toán ngắn hạn đã tăng từ 1,12 lên 1,25 lần, vượt qua mức 1, cho thấy công ty có khả năng thanh toán nợ ngắn hạn tốt hơn. Sự tăng này đến từ việc nợ ngắn hạn giảm nhanh hơn tài sản ngắn hạn. Nợ ngắn hạn của Công ty giảm 18,28% chủ yếu đến từ việc các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn (chiếm tỷ trọng 37,41%) giảm mạnh, tương đương mức giảm 68,92%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc ký kết hợp đồng thuê bao dịch vụ công ích với nhà nước. Do nguồn kinh phí bố trí vốn ngân sách đầu năm bị bố trí thiếu, nên chậm trễ trong việc ký kết hợp đồng và tạm ứng/ thanh toán khiến công ty gặp khó khăn về tài chính. Đồng thời, tài sản ngắn hạn giảm 8,76%, chủ yếu đến từ việc các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn giảm 47,01%. Nguyên nhân do công ty đã tiến hành thanh toán nhanh hơn cho Công ty TNHH Xây dựng Trường Thọ và Establishment A.Menart SPRL khiến các khoản phải trả đối với hai đơn vị này giảm về 0.



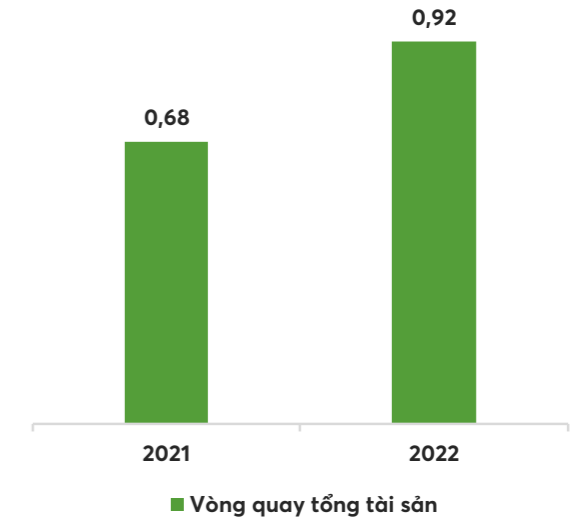
### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Việc công ty thanh toán các khoản nợ vay dài hạn và kết chuyển 3,7 tỷ sang nợ ngắn hạn, đồng thời các khoản trả người mua ngắn hạn trong cơ cấu nợ ngắn hạn giảm mạnh khiến tổng giá trị nợ giảm nhanh hơn tổng giá trị tài sản. Bên cạnh đó, trong năm, do các khoản khấu hao lũy kế tài sản cố định tăng, tổng giá trị tài sản dài hạn giảm 10,37%, khiến các chỉ tiêu về cơ cấu vốn giảm so với năm 2021. Hệ số nợ/tổng tài sản giảm từ 65,12% xuống 58,41%, cho thấy Công ty đã cải thiện cơ cấu vốn và đang có mức độ rủi ro thấp hơn.



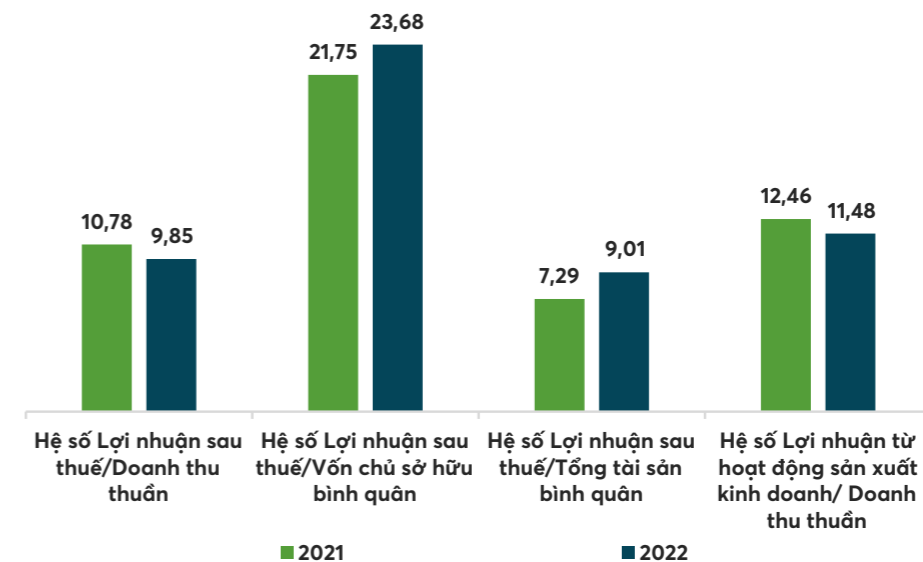
### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay tổng tài sản tăng từ 0,68 lên 1,32 lần trong năm, cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản của doanh nghiệp đã cải thiện. Trong năm, với sự tăng trưởng doanh thu đến từ việc bán một phần từ dự án An Viên Thiên Đường cũng như doanh thu bán hàng xăng dầu, doanh thu thuần tăng 40.029 triệu đồng, tương đương 27,32%. Đồng thời, như các phân tích ở trên, tài sản của công ty ghi nhận mức giảm, chỉ còn 89,63% so với tổng giá trị tài sản năm ngoái khiến vòng quay tổng tài sản tăng. Theo đó, việc hoàn tất xây dựng dự án An Viên Thiên Đường mang lại hiệu quả sử dụng tài sản cho Công ty



### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời nhìn chung tăng so với năm 2021, thể hiện hiệu quả hoạt động kinh doanh của năm 2022 so với năm 2021 mặc dù doanh nghiệp đã gặp phải nhiều khó khăn. ROA, ROE lần lượt tăng từ 7,29 lên 9,01 và từ 21,75 lên 23,68. ROS trong năm giảm từ 10,78 xuống chỉ còn 9,85. Nguyên nhân đến từ việc mặc dù doanh thu ghi nhận mức tăng trưởng 27,32% nhưng đồng thời do các yếu tố tăng giá chung của thị trường và chính sách điều chỉnh tăng lãi suất của NHNN, chi phí giá vốn hàng bán và chi phí lãi vay của doanh nghiệp cũng ghi nhận mức tăng, cụ thể tăng lần lượt 31,85% và 28,1% khiến chỉ tiêu hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần giảm. Nhưng nhìn chung, ROE và ROA tăng thể hiện rằng doanh nghiệp đang hoạt động hiệu quả và tạo ra lợi nhuận cao hơn so với việc sử dụng vốn và tài sản







## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



### Cổ phần



### Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>Tỷ lệ sở hữu:</b>			
1	- Cổ đông lớn	4.796.600	85,65
	- Cổ đông nhỏ	803.400	14,35
<b>Đối tượng sở hữu:</b>			
2	- Cổ đông tổ chức	4.406.635	78,69
	- Cổ đông cá nhân	1.193.365	21,31
<b>Phạm vi sở hữu:</b>			
3	- Trong nước	5.600.000	100
	- Nước ngoài	-	-
<b>Sở hữu nhà nước:</b>			
4	- Cổ đông nhà nước	2.177.535	38,88
	- Cổ đông khác	3.422.465	61,12
<b>Tổng</b>		<b>5.600.000</b>	<b>100</b>



Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%



Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có



Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có



Các chứng khoán khác: Không có





## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



### Tác động lên môi trường

Trong quá trình cung ứng các dịch vụ của mình, hoạt động của SPWC không tránh việc thải các khí thải độc hại ra môi trường, chẳng hạn khí CO<sub>2</sub> từ việc sử dụng các thiết bị, máy móc chuyên dùng trong quá trình vận chuyển, nâng chuyển, xây dựng.

#### Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

Nắm được vấn đề cũng như tầm quan trọng của việc giảm thiểu khí thải nhà kính ra môi trường, công ty luôn xây dựng kế hoạch, quy trình làm việc tối ưu nhằm sử dụng các thiết bị, máy móc một cách hợp lý, tránh tốn kém năng lượng cũng như hạn chế tối đa lượng khí nhà kính phát thải.



### Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Với đặc thù hoạt động kinh doanh, công ty cần các nguồn vật liệu xây dựng đầu vào như cát, đá, xi măng,.. cũng như các thiết bị, máy móc chuyên dụng, các phương tiện vận chuyển, di chuyển; đảm bảo đủ yêu cầu về số lượng lẫn chất lượng. Việc thay thế các trang thiết bị này là vô cùng tốn kém chưa kể đến việc công ty cần thực hiện bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ. Hơn nữa, các vật tư, thiết bị này trong quá trình sử dụng dễ bị hư hỏng và hao mòn nhanh, chính vì vậy công ty luôn nhắc nhở người lao động cẩn trọng trong quá trình vận hành máy móc, sử dụng vật tư tránh gây lãng phí để hạn chế việc phát sinh các chi phí không hợp lý

Tổng mức nhiên liệu Công ty đã sử dụng trong năm: **628.823 lít**



### Tiêu thụ năng lượng

Phần lớn nguồn năng lượng điện tiêu thụ của công ty đến từ việc vận hành các nhà máy xử lý rác thải, vận chuyển rác thải, các hệ thống chiếu sáng, và việc thi công xây dựng các công trình,.. Do lượng điện tiêu thụ luôn ở định mức lớn, công ty luôn cố gắng xây dựng kế hoạch sử dụng điện một cách tiết kiệm, hợp lý. Công ty cũng đã dần thay thế bằng các nhiên liệu tự nhiên và sử dụng nguồn năng lượng mặt trời để giảm thiểu chi phí cũng như để bảo vệ môi trường

Tổng lượng điện Công ty đã tiêu thụ trong năm: **892.273 kwh**



### Tiêu thụ nước

Công ty cung cấp các dịch vụ vệ sinh môi trường, tưới và chăm sóc cây xanh, vận hành hệ thống thoát nước; do đó công ty luôn chú

trọng đảm bảo công tác sử dụng nguồn nước hiệu quả, tiết kiệm. Đặc biệt, khi địa bàn tỉnh nằm trong khu vực dễ xảy ra tình trạng ngập mặn, gây khan hiếm nguồn nước ngọt phục vụ sinh hoạt; công ty luôn theo dõi sát sao tình hình khí hậu để có những biện pháp, chính sách sử dụng nước hợp lý, tránh gây thiếu hụt, lãng phí tài nguyên.

Tổng lượng nước Công ty đã tiêu thụ trong năm: **10.630 m<sup>3</sup>**



### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm, Công ty không có trường hợp nào bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.





## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (tiếp theo)



### Chính sách liên quan đến người lao động

Tổng nhân sự SPWC tính đến ngày 31/12/2022 là 350 người với mức lương bình quân của người lao động là 6.412.409 đồng/người/tháng. Trong đó, số lượng nhân sự với trình độ đại học và trên đại học: 80 người, cao đẳng: 7 người và trình độ khác: 263 người.

Công ty luôn đảm bảo thực hiện chế độ trả lương, khen thưởng đúng thời gian, đúng quy định. Các chế độ phúc lợi khác như BHXH, BHYT, BHTN cũng được công ty quan tâm thực hiện đầy đủ, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Đồng thời công ty cũng đã xây dựng mô hình tích cực vận động của CĐCS về quan tâm người lao động khó khăn, bệnh Covid như hỗ trợ quà, tiền mặt, sắp xếp chỗ ở, thức ăn, thuốc uống cho người nhiễm Covid. Công ty đã tiến hành cập nhật thông tin người lao động, chi bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động thuộc đối tượng lao động nặng nhọc, độc hại của Công ty.



### Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Để thể hiện tinh thần và trách nhiệm của mình đối với cộng đồng. Hằng năm, Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động do UBND tỉnh, Sở và các Ban ngành tổ chức nhằm hỗ trợ, giúp đỡ đời sống người dân địa bàn hay khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt đã xảy ra cũng như thường xuyên tổ chức các chương trình từ thiện; thăm viếng, tặng quà cho trẻ em, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cán bộ hưu trí nhân các ngày Tết cổ truyền, lễ hội Ooc-om-boc, Đolta, Tết Trung thu, Tết Nguyên đán...



### Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, SPWC rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có chỉ thị từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

03

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu sản xuất, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

CEO



# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



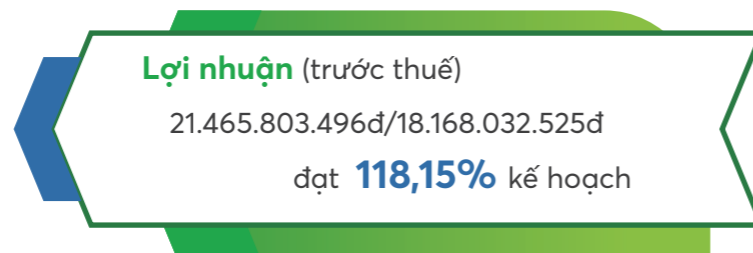
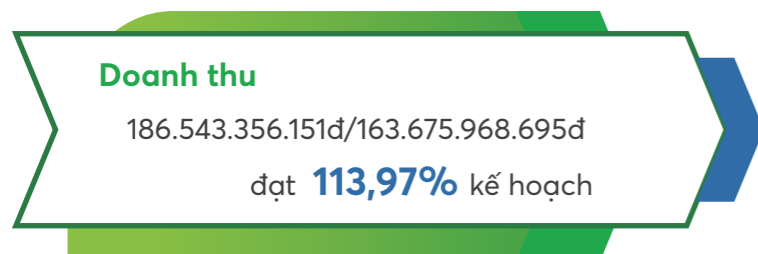
Tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH2021	KH2022	TH2022	%TH2022/ TH2021	%TH2022/ KH2022
Doanh thu thuần	146.515	163.676	186.543	127,32%	113,97%
Lợi nhuận từ HĐKD	18.256	-	21.414	117,3%	-
Lợi nhuận khác	(106)	-	(52)	-	-
Lợi nhuận trước thuế	18.150	18.168	21.466	118,27%	118,15%
Lợi nhuận sau thuế	15.802	15.625	18.372	116,26%	117,58%
Tỷ lệ cổ tức	12%	12%	17%	100%	141,67%

Năm 2022 là một năm hoạt động SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức, bố trí nguồn vốn một số địa bàn chậm trễ, giá cả nguyên nhiên vật liệu biến động tăng cao làm ảnh hưởng không nhỏ đến các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn thể người lao động, Công ty cơ bản đã duy trì tốt và ổn định được hoạt động sản xuất kinh doanh, các chế độ chính sách đối với người lao động được đảm bảo, quan tâm chăm lo sức khỏe, đời sống cho người lao động. Kết quả doanh thu năm 2022 như sau:



## 01 Về hoạt động công ích

Về hoạt động công ích đạt 99,8%. Trong đó:

- » Hoạt động công ích tại thành phố Sóc Trăng đạt 100,2%.
- » Hoạt động vận hành Nhà máy xử lý rác đạt 100,5% kế hoạch về mặt khối lượng thực hiện.
- » Vận hành Nhà máy xử lý nước thải đạt 94,5%; nguyên nhân do NMXLNT – giai đoạn 2 chưa đi vào vận hành thử theo kế hoạch (theo kế hoạch là vào tháng 7/2022) làm giảm doanh thu lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải theo kế hoạch đầu năm.
- » Hoạt động công ích tại thị xã Vĩnh châu đạt 100,4% .
- » Hoạt động công ích tại huyện Trần Đề đạt 102,5%, huyện Mỹ Xuyên, Thạnh Trị và Châu Thành đạt 100% do nhu cầu vệ công tác vệ sinh môi trường tăng; lượng rác cần thu gom phát sinh nhiều và Công ty thực hiện tốt công tác này nên đạt và vượt nhiều so kế hoạch đề ra.

## 02 Về hoạt động kinh doanh dịch vụ

Về hoạt động kinh doanh dịch vụ đạt 182,1%. Các dịch vụ lấy rác các cơ sở đạt 104,6%, kinh doanh xăng dầu đạt 196,3%, khai thác An Viên Thiên Đường đạt 307,3%, bán gạch tự chèn đạt 167,2% và các dịch vụ khác đạt trên 100%. Do nhu cầu về dịch vụ môi trường trong dân ngày càng tăng và các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn thành phố Sóc trăng ngày càng nhiều, kinh tế phát triển; các dịch vụ môi trường ngày càng có nhu cầu cao

## 03 Về thực hiện các công trình

Về thực hiện các công trình: đạt 113,0%. Trong đó:

- » Công trình do Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu thực hiện đạt 168,8%.
- » Công trình Công ty mẹ thực hiện đạt 98,4% và Công ty CKXD thực hiện chỉ đạt 98,5% do việc tìm kiếm doanh thu công trình các huyện và tỉnh lân cận nhiều gặp khó khăn



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

Đạt được kết quả SXKD như trên, trong quá trình hoạt động, công ty gặp một số thuận lợi và khó khăn như sau:

### Thuận lợi



Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự hỗ trợ nhiệt tình của các Sở, ban ngành cấp tỉnh, thành phố, và huyện thị trong quá trình hoạt động.

Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo sát sao kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính, thường xuyên thực hiện công tác sơ, tổng kết để đề ra các giải pháp điều hành kịp thời, sát với tình hình thực tế và chỉ đạo quyết liệt, sâu sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, để hạn chế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong suốt quá trình hoạt động.

Kịp thời nắm bắt các qui định của nhà nước để điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2022 là năm thứ 2 lĩnh vực công ích được chủ đầu tư thực hiện theo phương thức đấu thầu (thay cho hình thức đặt hàng), Công ty ít nhiều đã có kinh nghiệm theo phương thức này.

Công tác tổ chức bộ máy được quan tâm và thực hiện sắp xếp lao động phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm duy trì bộ máy hoạt động ổn định, hiệu quả.

Tập thể đoàn kết, chủ động, tăng cường ngoại giao, tạo mối quan hệ với một số Chủ đầu tư tại các huyện, thị, thành phố tìm kiếm thêm công trình và một số dịch vụ khác.

### Khó khăn



Công tác ký kết hợp đồng với các chủ đầu tư chậm trễ như: TX Vĩnh Châu (phần thu gom, vận chuyển trên địa bàn TXVC Quý 4 và vận chuyển từ TXVC về Nhà máy cả năm), huyện Mỹ Xuyên (phần xử lý rác), huyện Thạnh Trị (phần thu gom, vận chuyển); do chưa bố trí được nguồn vốn; đến cuối năm mới ký

được hợp đồng. Mặt khác công tác xử lý rác thành phố Sóc Trăng, mặc dù được bố trí vốn vào đầu năm, như đến đầu quý 4 mới ký được hợp đồng. Công ty phải vay Ngân hàng với lãi suất thương mại để trang trải chi phí, đảm bảo phục vụ hoạt động dịch vụ công ích cho địa phương, có lúc tưởng chừng như Công ty không còn khả năng để duy trì hoạt động dịch vụ công ích địa phương, do chưa ký được hợp đồng, nên không được tạm ứng/thanh toán.

Vấn đề bỏ rác không đúng nơi quy định, vứt rác bừa bãi nơi công cộng vẫn còn thường xuyên do ý thức người dân chưa cao, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác tuyên truyền vận động, việc xử phạt răn đe của chính quyền địa phương còn nhiều hạn chế nên ảnh hưởng đến chất lượng công tác quét, thu gom rác của Xí nghiệp.



Trong thời gian qua, việc thực hiện Bộ đơn giá dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành theo Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 và Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 6/11/2017 đến nay thực hiện đã 5 năm, giá vật tư, nguyên liệu hiện nay thực tế so với thời điểm năm 2017 không còn phù hợp giá cả thị trường tăng do đó chi phí thực hiện không đảm bảo. So với đơn giá ban hành theo Quyết định 1456/QĐ-UBND thì giá xăng 17.610 đ/lít, dầu diesel 0,05S 13.870 đ/lít (chênh lệch tăng Xăng tăng 61,4%, Dầu diesel tăng 84%), từ đó trong quá trình hoạt động Công ty đang gặp rất nhiều khó khăn, không đảm bảo chi phí, bị lỗ. Công ty đã nhiều lần kiến nghị, nhưng vẫn chưa được các ngành chức năng xem xét điều chỉnh.

Phòng quản lý đô thị thành phố Sóc Trăng vẫn chưa chấp thuận chi phí cho công tác tổ chức thu giá dịch vụ vệ sinh 17,4% (hiện là 13,5%) do chuyển từ thu lại giấy qua thu trên thiết bị di động và sử dụng hóa đơn điện tử (thực hiện theo phân công của UBND tỉnh);

Về khó khăn trong hoạt động của Công ty CK-XD: Dự kiến sang năm Công ty mới tham gia được các công trình đấu thầu, do đó hiện nay việc tìm kiếm công trình cũng chủ yếu dựa vào các mối quan hệ với đối tác, Chủ đầu tư, vì thế nguồn công trình vẫn còn hạn chế; Một số công trình thi công trước theo yêu cầu của Chủ đầu tư và công trình chưa được thanh toán kịp thời, đồng thời áp lực thanh toán từ các nguồn cung cấp nguyên vật liệu để phục vụ cho thi công, sản xuất đã ảnh hưởng rất lớn đến khả năng xoay vòng vốn của Công ty; Công ty phải vay vốn để trang trải các khoản chi phí nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, phát sinh chi phí lãi vay, ảnh hưởng đến lợi nhuận; Phương tiện xe chuyên dùng của Công ty thường xuyên hư hỏng, nhân sự của bộ phận này không đủ đáp ứng với các công tác sửa chữa, bảo dưỡng của Công ty. Bên cạnh đó tay nghề chuyên môn của công nhân còn hạn chế nên việc sửa chữa, bảo dưỡng và gia công cơ khí chỉ thực hiện trong phạm vi nội bộ, chưa đủ năng lực để mở rộng kinh doanh ra bên ngoài.

UBND thành phố Sóc Trăng vẫn chưa bố trí được các điểm trung chuyển rác phù hợp. Do đó trong thời gian qua Công ty phải thực hiện trung chuyển tạm thời, không cố định nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm địa điểm để tập kết, lên rác vận chuyển về nhà máy xử lý.

Về cơ chế quản lý vận hành nhà máy xử lý nước thải không được ký hợp đồng vào đầu năm, việc tạm ứng kinh phí và thanh toán chi phí vận hành nhà máy còn chậm. Công ty phải vay vốn ngân hàng để trang trải chi phí vận hành hai nhà máy nên Công ty gặp khó khăn về tài chính. Chi phí vận hành Nhà máy 2020 và 2021 đến nay vẫn chưa được thanh quyết toán.

Bên cạnh đó, còn có nguyên nhân chủ quan ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty hiện nay một phần là do một số bộ phận và cán bộ người lao động chưa phát huy tính sáng tạo, thiếu năng động, ít sáng kiến và cách thức mới để áp dụng vào công việc, còn trông chờ vào sự chỉ đạo từ cấp trên, chưa chủ động trong công việc.



## NHỮNG TIẾN BỘ MÀ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM QUA

Để đáp ứng tình hình mới, đứng vững và phát triển trong điều kiện cạnh tranh, công ty đã không ngừng cải tiến hoạt động kinh doanh, đưa thêm các sáng kiến phục vụ việc quảng bá hình ảnh công ty trên thị trường. Cụ thể:



Tăng cường công tác quảng bá hình ảnh Công ty qua website, các phương tiện thông tin đại chúng.



Tiếp tục thực hiện chính sách chi hoa hồng cho tổ chức, cá nhân giới thiệu khách hàng mua mộ phần tại An Viên Thiên Đường; có chính sách phân kỳ thanh toán chi phí chăm sóc bảo quản để tạo điều kiện thuận lợi khách hàng góp phần tăng doanh thu khai thác An Viên Thiên Đường (đạt 307,3% so kế hoạch đề ra).





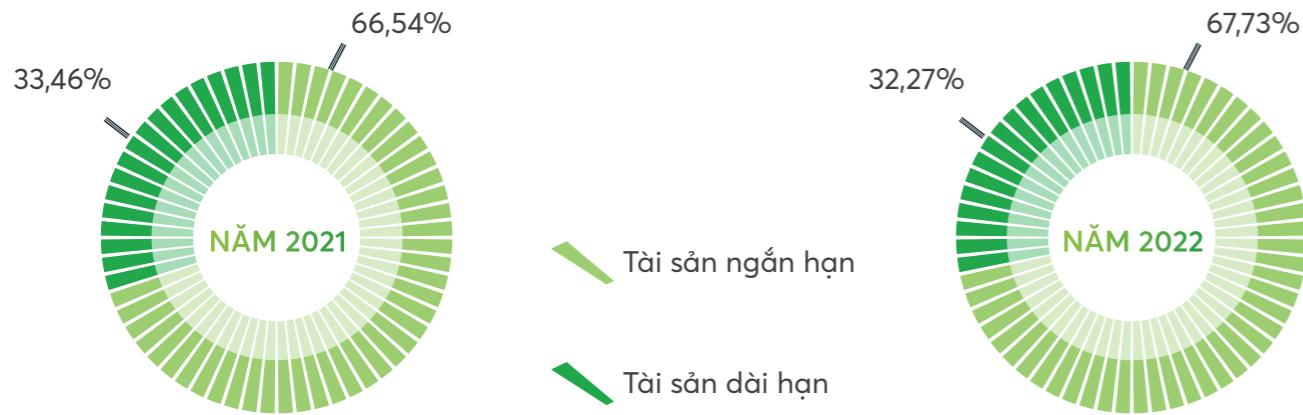
# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



## Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2021		31/12/2022		%2022/2021
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	143.062	66,54%	130.523	67,73%	91,24%
2	Tài sản dài hạn	71.941	33,46%	62.184	32,27%	86,44%
<b>Tổng cộng</b>		<b>215.002</b>	<b>100,00%</b>	<b>192.707</b>	<b>100,00%</b>	<b>89,63%</b>



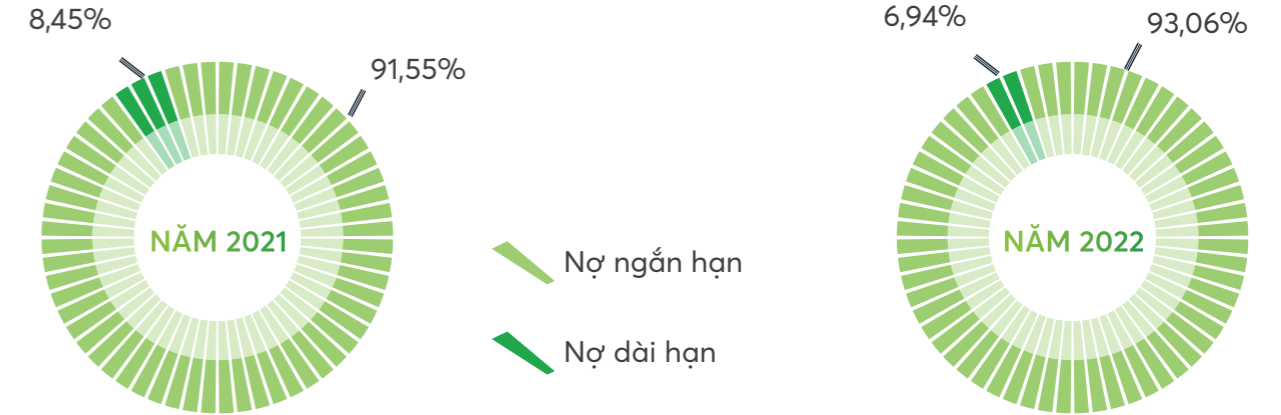
Tại ngày 31/12/2022, tổng giá trị tài sản của Công ty là 192.707 triệu đồng, giảm 10,37% so với thời điểm cuối năm 2021. Trong đó, tài sản ngắn hạn của Công ty giảm 8,76% do các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn giảm 47,01%. Nguyên nhân từ việc Công ty đã hoàn thành việc thanh toán cho Công ty TNHH Xây dựng Trường Thọ và Etablissement A.Menart SPRL giúp các khoản phải trả đối với hai đơn vị này giảm về 0. Tài sản dài hạn giảm 13,56% từ giá trị khấu hao lũy kế của tài sản cố định hữu hình.



## Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2021		31/12/2022		%2022/2021
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	128.177	91,55%	104.744	93,06%	81,72%
2	Nợ dài hạn	11.834	8,45%	7.811	6,94%	66,00%
<b>Tổng cộng</b>		<b>140.011</b>	<b>100,00%</b>	<b>112.555</b>	<b>100,00%</b>	<b>80,39%</b>



Cho đến ngày 31/12/2022, tổng nợ mà công ty cần phải trả là 112.555 triệu đồng, tương đương với việc giảm 19,61% so với cuối năm trước. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất, khoảng 93,06%, và giảm 18,28%. Trong nợ ngắn hạn, khoản nợ người mua trả trước chiếm tỷ trọng cao nhất và giảm đến 68,92%. Lý do chính đến từ việc ký kết hợp đồng thuê bao dịch vụ công ích với nhà nước. Do nguồn kinh phí bố trí vốn ngân sách đầu năm không đủ, việc ký kết hợp đồng và tạm ứng/ thanh toán bị chậm trễ. Đồng thời trong năm, công ty đã tiến hành vay ngắn hạn để tăng vốn lưu động phục vụ kinh doanh dịch vụ vệ sinh môi trường và bảo trì hệ thống thoát nước công cộng, kết hợp với việc doanh nghiệp kết chuyển 3,7 tỷ đồng từ nợ vay dài hạn dẫn đến tăng 30,6% giá trị nợ vay ngắn hạn (chiếm khoảng 19,25% cơ cấu). Tuy nhiên mức tăng này vẫn thấp hơn giá trị giảm của các khoản người mua trả trước khiến tổng nợ ngắn hạn giảm 18,28%.

Nợ dài hạn của SPWC chủ yếu đến từ nợ vay tài chính. Tính đến ngày 31/12/2022, tổng nợ vay tài chính dài hạn đã giảm đến 34% so với cùng kỳ do công ty đã thanh toán và kết chuyển các khoản nợ sang nợ vay ngắn hạn đồng thời không thực hiện vay dài hạn trong năm.





## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



### Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong suốt quá trình hoạt động, ban lãnh đạo công ty luôn quan sát, đúc kết kinh nghiệm và có những cải tiến cho bộ máy quản trị cũng như chính sách quản lý với mục tiêu tận dụng tối đa nguồn lực hiện có, phát huy thế mạnh và năng lực của công ty.

Trong năm 2022, SPWC có sự thay đổi trong cơ cấu tổ chức, cụ thể như sau:



Thông qua việc bãi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đối với ông Đặng Thanh Bình kể từ ngày 20/01/2022.



Thống nhất bổ nhiệm ông Phùng Thanh Tâm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/04/2022, thời hạn bổ nhiệm là 05 năm.



Thống nhất bổ nhiệm bà Huỳnh Đắc Mộng Thảo giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty kể từ ngày 01/04/2022



Gia hạn thời gian giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc với ông Nguyễn Đức Khôi đến hết ngày 31/12/2022.



### Những cải tiến về cơ cấu bộ máy quản lý và chính sách lao động

#### Về cơ cấu tổ chức



Công ty đã đạt được nhiều tiến bộ trong cơ cấu tổ chức và các chính sách quản lý nhằm phát huy tối đa năng lực và thế mạnh của mình. Từ những kinh nghiệm đáng giá được rút ra từ những sai sót trong quá trình hoạt động liên tục, Công ty đã giữ vững cơ cấu tổ chức mới được thiết lập từ năm 2020 và đánh giá bộ máy quản lý đang hoạt động ổn định và hoàn thành mục tiêu đề ra.



Công ty đã tiến hành quy hoạch và đào tạo cán bộ chủ chốt, tạo ra đội ngũ cán bộ, công nhân viên lành nghề, trình độ cao và giỏi chuyên môn nghiệp vụ, đồng thời có tinh thần trách nhiệm cao, năng động và sáng tạo trong lao động.



Công ty cũng đã kịp thời cải tiến các quy định và quy trình nội bộ để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của mình và đáp ứng được quy định mới của Nhà nước. Ngoài ra, Công ty đã rà soát và tinh giảm bộ máy nhân sự phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022, đặc biệt liên quan đến lĩnh vực chiếu sáng.

**Về chính sách lao động:** Công ty chú trọng vào việc đào tạo nguồn nhân lực và tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng của các cán bộ và nhân viên. Đồng thời, SPWC cũng có chế độ đãi ngộ phù hợp với những người có trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý tốt, những người cống hiến cho sự phát triển của Công ty





## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



### Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối	Đồng	18.400.000.000
2	Trích lập quỹ	Đồng	7.481.200.000
3	Quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	Đồng	920.000.000
4	Quỹ dự phòng rủi ro (5% lợi nhuận sau thuế)	Đồng	920.000.000
5	Quỹ thưởng Ban điều hành	Đồng	920.000.000
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	4.721.200.000
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức (bằng tiền)	%	13
8	Cổ tức	Đồng	7.280.000.000
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	3.638.800.000



### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Đồng	56.000.000.000
2	Doanh thu thuần	Đồng	189.738.685.134
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	21.500.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	18.400.000.000
5	Tỷ suất sinh lợi trước thuế/Doanh thu	%	11,33%
6	Tỷ suất sinh lợi sau thuế/Doanh thu	%	9,7%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức/VĐL (bằng tiền)	%	13%



### Kế hoạch đầu tư

Dự kiến trong năm 2023, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

#### Nhóm dự án do Công ty làm Chủ đầu tư có sự tham gia của Ngân sách Nhà nước

Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
<b>Tên dự án</b>	<b>Trạm xử lý nước rỉ rác tại thành phố Sóc Trăng</b>
	Công ty đã nhiều lần đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cùng các Sở ngành xin chủ trương đầu tư nhưng đến nay dự án chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư. Nay Công ty đề xuất sẽ không thực hiện và loại khỏi danh mục dự án đầu tư. Khi Ủy ban nhân dân tỉnh xét thấy nhu cầu bức thiết cần đầu tư dự án thì Công ty sẽ tiếp tục tham gia và thực hiện lại dự án
<b>Tên dự án</b>	<b>Đầu tư Trạm trung chuyển rác thành phố Sóc Trăng</b>
	» Tiếp tục làm việc với UBND TP. Sóc Trăng, tìm kiếm vị trí đất phù hợp quy hoạch sử dụng đất, đảm bảo xa khu vực dân cư, để trình lại UBND tỉnh xin đề xuất chủ trương đầu tư trong năm 2023.  Qua trao đổi làm việc với phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Sóc Trăng, dự kiến muốn đi tham quan học tập kinh nghiệm tại các tỉnh có xây dựng Trạm trung chuyển rác để tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Sóc Trăng về việc đầu tư dự án.  » Tổng mức đầu tư dự kiến: 45 tỷ đồng (Bằng chữ: bốn mươi lăm tỷ đồng). <i>(Tổng mức đầu tư này tạm lấy tương tự như địa điểm ở phường 3, thành phố Sóc Trăng, do chưa xác định được vị trí mới).</i>
<b>Tên dự án</b>	<b>Lò đốt rác sinh hoạt tại Nhà máy xử lý chất thải rắn TP Sóc Trăng</b>
	Dự án này sẽ lồng ghép chung vào dự án đầu tư chất thải công nghiệp thông thường (vừa xử lý chất thải công nghiệp thông thường, vừa xử lý rác sinh hoạt để đảm bảo hiệu quả và công suất lò đốt rác).
<b>Tên dự án</b>	<b>Đầu tư Công nghệ xử lý rác tại thị xã Vĩnh Châu</b>
	Công ty sẽ đăng ký tham gia với tư cách là nhà đầu tư, khi tỉnh kêu gọi đầu tư
<b>Tên dự án</b>	<b>Đầu tư Công nghệ xử lý rác tại thị xã Vĩnh Châu</b>
	Xây dựng đề án xin chủ trương UBND tỉnh và xin cơ chế đầu tư như: Công ty tự đầu tư bằng nguồn vốn của Công ty hoặc Nhà nước đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách, hoặc liên doanh – liên kết,...



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (tiếp theo)



### Kế hoạch đầu tư (tiếp theo)

Nhóm dự án do Công ty tự đầu tư để mở rộng sản xuất - kinh doanh

Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
<b>Tên dự án</b>	<b>Đầu tư xây dựng An Viên Thiên Đường (giai đoạn 2)</b>
	<p>Đầu tư hạng mục san lấp mặt bằng (giai đoạn 2), kéo dài trục đường chính theo dự án, với diện tích khoảng 2.000 m<sup>2</sup>.</p> <p>Chỉnh trang vỉa hè trục đường chính và duy tu hạ tầng.</p> <p>Kinh phí đầu tư khoảng: 2,5 tỷ đồng (Bằng chữ: hai tỷ, năm trăm triệu đồng).</p>
<b>Tên dự án</b>	<b>Đầu tư xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại)</b>
	<p>Tổ chức triển khai lập dự án đầu tư và thẩm định, phê duyệt dự án.</p> <p>Tổ chức triển khai hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – tổng dự toán</p>
<b>Tên dự án</b>	<b>Nuôi ruồi lính đen xử lý rác hữu cơ</b>
	<p>Trong năm 2023, tiếp tục nghiên cứu đầu ra của thị trường để đánh giá khả năng tiêu thụ sản phẩm. Khi có đầu ra, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư.</p> <p>Mặc khác, trong năm 2023 Công ty sử dụng các kết quả nghiên cứu đã đạt được để tiếp tục sử dụng cho việc xử lý một phần rác hữu cơ tại Xí nghiệp bằng phương pháp thân thiện với môi trường (việc thực hiện này không phát sinh chi phí đầu tư).</p>
<b>Tên dự án</b>	<b>Vườn ươm thành phố Sóc Trăng</b>
	<p>Bước đầu thực hiện mô hình ươm cây xanh thí điểm một số chủng loại cây hàng rào đường phố và một số loại cây xanh cho công trình với giá trị đầu tư thấp, khi tiếp cận và mở rộng thị trường sẽ nhân rộng mô hình.</p>



## GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có



04

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các định hướng của Hội đồng quản trị





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm vừa qua, công ty đã nỗ lực đạt được những chỉ tiêu kinh doanh nhất định



### Về hoạt động sản xuất kinh doanh

**Doanh thu:** 186.543.356.151 đạt 113,97% kế hoạch.

**Lợi nhuận:** 21.465.803.496, đạt 118,15% kế hoạch.



### Về hoạt động chi trả cổ tức

Công ty dự kiến thực hiện chi trả cổ tức với tỷ lệ 17%, trong đó đã tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 9,6%. Như vậy, so với kế hoạch đã đề ra vào đầu năm 2022, cổ tức dự kiến thực hiện chi trả vượt 5% so với kế hoạch (12%).



### Về công tác đầu tư, xây dựng

Công ty đã hoàn thành dự án An Viên Thiên Đường Sóc Trăng (giai đoạn 2) và đưa vào thương mại. Công ty tiếp tục hoàn thành các dự án:

» **Đề án hợp tác sản phẩm thử nghiệm phân hữu cơ:**

- Giai đoạn thực hiện: Giai đoạn thử nghiệm và lựa chọn, tìm kiếm đối tác, hợp tác.
- Thời gian và tiến độ thực hiện: 2022 và các năm tiếp theo.

» **Dự án đầu tư xử lý chất thải công nghiệp** (nguy hại và không nguy hại) tại khu Nhà máy xử lý chất thải rắn TP. Sóc Trăng, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: 2022 – 2024.
- Giai đoạn thực hiện: Giai đoạn 1

Hội đồng quản trị cũng đánh giá cao tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội của tập thể Công ty SPWC. Trong năm, công ty đã thực hiện các chương trình trao quà động viên cho con em các gia đình, người lao động khó khăn; trao quà nhân dịp các lễ tết, trung thu trên địa bàn thành phố. Đồng thời, công ty cũng rất quan tâm đến trách nhiệm bảo vệ môi trường, hạn chế tối đa các tác động xấu đến hệ sinh thái xung quanh, kịp thời đưa ra những kiến nghị, xuất lên chính quyền địa phương các biện pháp để cải thiện.





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Điều hành và Tổng Giám đốc trong việc vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2022. Qua đó, HĐQT đánh giá cao các giải pháp mà Ban Tổng Giám đốc công ty đã thực hiện để đạt được kế hoạch kinh doanh 2022

**1** Chỉ đạo và hỗ trợ Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty. Căn cứ tình hình thực tế, những thuận lợi và khó khăn của Công ty trong hoạt động SXKD, HĐQT đã xem xét và có giải pháp xử lý kịp thời, tháo gỡ khó khăn để Tổng Giám đốc và Ban điều hành điều hành hoạt động được thuận lợi.

**2** Xem xét các báo cáo kết quả kinh doanh hàng tháng, quý, năm. Giám sát Tổng Giám đốc và Ban điều hành, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty.

**3** HĐQT ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực trong quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc và Ban điều hành, năm 2022 là năm hoạt động sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, bố trí nguồn vốn ở một số địa bàn chậm trễ, giá cả nguyên nhiên vật liệu, đặc biệt là nhiên liệu xăng, dầu biến động tăng cao làm ảnh hưởng không nhỏ đến các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực của Tổng Giám đốc, Ban điều hành và toàn thể người lao động, Công ty đã duy trì tốt và ổn định được hoạt động sản xuất kinh doanh, các chế độ chính sách đối với Người lao động được đảm bảo, luôn quan tâm chăm lo sức khỏe, đời sống của Người lao động. Doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ chi trả cổ tức, tiền lương của Người lao động đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, CB.CNV an tâm công tác, vốn Nhà nước luôn được bảo toàn và phát triển, doanh thu đạt 115,8% kế hoạch, lợi nhuận đạt 118,2% kế hoạch, tỷ lệ chi trả cổ tức đạt 141,7% kế hoạch.

**4** Trong quá trình hoạt động Ban điều hành đã luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của TGD và bộ máy giúp việc, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

**5** Thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố đầy đủ, đúng thời hạn đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

**6** Thực hiện việc chốt danh sách và chi trả cổ tức cho các Cổ đông đúng thời gian, theo số cổ phần tham gia.

**7** Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội và công tác chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động; động viên, tạo mọi điều kiện cho người lao động phát huy, cống hiến cho sự phát triển Công ty.





## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2023, Công ty vẫn sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn. Với dự báo nền kinh tế tăng trưởng chậm lại, ảnh hưởng tiêu cực từ sự bất ổn về chính trị và quan hệ kinh tế quốc tế gây khó khăn trong cung ứng và giá cả nguyên vật liệu, đặc biệt là giá năng lượng và tài nguyên thiên nhiên có thể dẫn đến tăng giá cả cho người tiêu dùng và giảm lợi nhuận của các công ty. Điều này ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của SPWC và đời sống của nhân viên.

Với mục tiêu trở thành một doanh nghiệp phát triển bền vững, Công ty cần tập trung trí tuệ và sức lực, đẩy lùi khó khăn, nắm bắt cơ hội, khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư vào thiết bị và ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT hoạch định kế hoạch năm 2023 như sau

### 1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- » Doanh thu: 189.738.685.134 đồng
- » Lợi nhuận: 18.400.000.000 đồng
- » Nộp ngân sách: 19.416.374.325 đồng
- » Lương bình quân: 6.518.397 đồng /người/ tháng
- » Tỷ lệ chia cổ tức: 13%

### 2. Về thực hiện các dự án đầu tư

Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư còn dang dở trong năm 2022, gồm:

#### Nhóm dự án do Công ty làm Chủ đầu tư có sự tham gia của Ngân sách Nhà nước

- » Dự án Trạm xử lý nước rỉ rác tại thành phố Sóc Trăng
- » Dự án đầu tư Trạm trung chuyển rác thành phố Sóc Trăng
- » Dự án Lò đốt rác sinh hoạt tại Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng
- » Dự án đầu tư Công nghệ xử lý rác tại thị xã Vĩnh Châu
- » Dự án Sản phẩm thử nghiệm phân hữu cơ

#### Nhóm dự án do Công ty tự đầu tư để mở rộng SXKD:

- » Dự án đầu tư xây dựng An Viên Thiên Đường (giai đoạn 2)
- » Dự án đầu tư xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại)
- » Dự án Nuôi ruồi lính đen xử lý rác hữu cơ
- » Dự án vườn ươm thành phố Sóc Trăng



05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khóa lợi ích của Hội đồng quản trị,  
Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát







## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### Thành phần và cơ cấu HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HĐQT	619.065	11,05%
2	Trần Quốc Sở	Thành viên HĐQT	1.088.767	19,44%
3	Đào Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	1.000.000	17,86%
4	Nguyễn Đức Khôi	Thành viên HĐQT	5.200	0,09%
5	Lê Thị Hòa	Thành viên HĐQT	1.000.000	17,86%



## LÝ LỊCH HĐQT



### Ông LÂM HỮU TÙNG – Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh	: 15/02/1960
Nơi sinh	: Bạc Liêu
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 44 Hai Bà Trưng, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	: Cá nhân: 619.065 chiếm 11.05% Vốn điều lệ Đại diện sở hữu: Không

Thời gian	Quá trình công tác
01/1974 - 04/1975	Chiến sĩ, Trường Thiếu Sinh Quân, Cục Hậu Cần, Quân khu 9
05/1975 - 04/1976	Học viên Trường Thiếu Sinh Quân, Cục Hậu Cần, Quân Khu 9
05/1976 - 12/1978	Học viên, Trường Bổ túc Văn hóa Công nông tỉnh Hậu Giang
01/1979 - 10/1982	Chiến sĩ Công an Biên phòng tỉnh Hậu Giang
11/1982 - 08/1986	Cán bộ phụ trách văn phòng xã ủy, Phó Chủ nhiệm HTX, quyền Bí thư xã đoàn xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang
09/1986 - 08/1987	Phụ trách thống kê, Phòng Kế hoạch Sở Thủy sản, Hậu Giang
09/1987 - 03/1988	Trưởng Ban Công trình Xây dựng Dự án Xây dựng trụ sở làm việc và Xưởng sản xuất xí nghiệp COLUSO
04/1988 - 04/1991	Phó Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất và Chế biến thực phẩm thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Hậu Giang
05/1991 - 03/1993	Học cao cấp Chính trị tại trường Nguyễn Ái Quốc khu vực II tại thành phố Hồ Chí Minh
04/1993 - 04/1997	Phó Giám đốc Công ty Quản lý Công trình Đô thị thị xã Sóc Trăng
05/1997 - 06/2010	Giám Đốc Công ty Quản lý Công trình Đô thị thị xã Sóc Trăng
07/2010 - 02/2015	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
03/2015 - 01/2018	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
01/2018 - 07/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
08/2020 - đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



### Thành phần và cơ cấu HĐQT



#### Ông TRẦN QUỐC SỞ - Thành viên HĐQT

Ngày sinh : 27/08/1962  
 Nơi sinh : Sóc Trăng  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Số 30 Trần Bình Trọng, phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy nông, cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Kế toán  
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không  
 Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: không  
 Đại diện sở hữu: 1.088.767 CP, chiếm 19,44% vốn điều lệ, là người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Thời gian	Quá trình công tác
12/1983 - 03/1988	Cán bộ Phòng Nông Lâm nghiệp thị xã Sóc Trăng
04/1988 - 06/1992	Cán bộ Tổng đội Thanh niên xung phong thị xã Sóc Trăng
07/1992 - 01/1995	Cán bộ Sở Tài chính Vật giá tỉnh Sóc Trăng
02/1995 - 04/1996	Phó trưởng phòng Đầu tư, Cục Đầu tư Phát triển tỉnh Sóc Trăng
05/1996 - 12/1999	Phó trưởng phòng Vật giá, Sở Tài chính Vật giá tỉnh Sóc Trăng
01/2000 - 06/2002	Quyền Trưởng phòng Đầu tư, Sở Tài chính Vật giá tỉnh Sóc Trăng
07/2002 - 11/2012	Trưởng phòng Đầu tư, Sở Tài chính Vật giá tỉnh Sóc Trăng
12/2012 - 12/2017	Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng
01/2018 - đến nay	Phó Giám đốc Sở Tài chính, Thành viên HĐQT CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng



#### Ông ĐÀO MẠNH HÙNG - Thành viên HĐQT

Ngày sinh : 10/11/1955  
 Nơi sinh : Hà Nội  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Số 11, Tổ 1, phường Láng Hạ, Đống Đa, thành phố Hà Nội  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế  
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Tổng Giám đốc CTCP Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa  
 Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa  
 Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: Không có  
 Đại diện sở hữu: 1.000.000 CP, chiếm 17,86% Vốn điều lệ, là người đại diện vốn cho CTCP Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa.

Thời gian	Quá trình công tác
1973 - 1981	Phục vụ trong Quân đội
1982 - 1989	Công tác tại Sở Thương Mại Hà Nội
1990 - 1995	Cửa hàng trưởng Kinh doanh Tổng hợp - Công ty Dịch vụ Tổng hợp Hà Nội - Sở Công Nghiệp
1996 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa
2000 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa
01/2018 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
01/2021 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



### Thành phần và cơ cấu HĐQT



#### Ông NGUYỄN ĐỨC KHÔI - Thành viên HĐQT

Xem thông tin tại Chương II mục 2 – Tổ chức và nhân sự



#### Chị LÊ THỊ HÒA - Thành viên HĐQT

Ngày sinh : 15/04/1983  
 Nơi sinh : Nam Định  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Tổ 4, khu phố Phú Cường, phường Tân Phú, thị xã Đông Xoài, tỉnh Bình Phước  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật  
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cây xanh Công Minh  
 Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: Không có  
 Đại diện sở hữu: 1.000.000 CP chiếm 17,86% Vốn điều lệ, là người đại diện vốn cho Công ty TNHH Cây xanh Công Minh

Thời gian	Quá trình công tác
2006 - 2010	Quản lý nhân sự, Công ty TNHH World Tec Vina
2010 - 02/2016	Quản lý hành chính nhân sự, Giám đốc đại diện pháp luật Công ty TNHH Cây xanh Công Minh
02/2016 - 02/2020	Giám đốc Công ty TNHH Cây xanh Công Minh
01/2018 – đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
02/2020 - đến nay	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cây xanh Công Minh



Danh sách thay đổi thành viên HĐQT trong năm: Không có



Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có



### Hoạt động của Hội đồng quản trị

- 1 HĐQT luôn tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các văn bản pháp luật liên quan.
- 2 HĐQT luôn chú trọng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, duy trì và giám sát chặt chẽ hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết mà ĐHCĐ, HĐQT cùng các mục tiêu chiến lược đã đặt ra.
- 3 HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ tạo mọi điều kiện để Tổng Giám đốc và Ban điều hành triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty. Luôn cùng Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong từng hoạt động, bám sát kế hoạch, đưa ra các chỉ đạo kịp thời.
- 4 Trong tháng 6/2022 và tháng 7/2022, Chủ tịch HĐQT đi thực tế đến tất cả các đơn vị trực thuộc Công ty để giám sát kiểm tra tình hình hoạt động của các đơn vị, xem xét những thuận lợi khó khăn, đời sống CBCNV, qua đó tháo gỡ khó khăn vướng mắc và xử lý các đề xuất kiến nghị của các đơn vị.
- 5 Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp quan trọng của Công ty và có ý kiến chỉ đạo, đôn đốc nhắc nhở Ban điều hành thực hiện kế hoạch SXKD nhất là trong những tình huống khó khăn và dịch bệnh; đưa ra các biện pháp để tháo gỡ khó khăn cho Công ty, có chủ trương và đề ra các giải pháp để Ban điều hành nghiên cứu thực hiện. Chủ động tổ chức họp với Ban điều hành và cán bộ chủ chốt tại Công ty để chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn. Thành viên HĐQT điều hành luôn trực tiếp tham dự các cuộc họp sơ và tổng kết tháng, quý, năm để đưa ra các chỉ đạo và định hướng cho Công ty.
- 6 Thành viên HĐQT điều hành luôn trực tiếp tham dự các cuộc họp sơ và tổng kết tháng, quý, năm để đưa ra các chỉ đạo và định hướng cho Công ty.
- 7 Ngoài ra, HĐQT còn phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát giám sát Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



### Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HĐQT	04	100%
2	Trần Quốc Sở	Thành viên HĐQT	04	100%
3	Đào Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	04	100%
4	Nguyễn Đức Khôi	Thành viên HĐQT	04	100%
5	Lê Thị Hòa	Thành viên HĐQT	04	100%



### Nội dung và kết quả của các cuộc họp

TT	Số Nghị quyết, Quyết định	Thời gian	Nội dung
<b>Nghị quyết</b>			
1	03/NQ.HĐQT-CTĐT	31/3/2022	<p>Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng Quý I/2022:</p> <p>1. Thông qua các nội dung chương trình và tài liệu tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</p> <p>2. Thống nhất bổ nhiệm:</p> <p>- Bổ nhiệm ông Phùng Thanh Tâm – Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty.</p> <p>- Gia hạn thời gian giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Đức Khôi từ ngày 01/5/2022 đến hết ngày 31/12/2022. Chức danh thành viên HĐQT tiếp tục làm đến hết nhiệm kỳ HĐQT (2018-2022).</p> <p>3. Bổ nhiệm bà Huỳnh Đặc Mộng Thảo giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty.</p>
2	04/NQ.HĐQT-CTĐT	22/4/2022	Nghị quyết về việc dời ngày tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2022

TT	Số Nghị quyết, Quyết định	Thời gian	Nội dung
			<p>Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng:</p> <p>1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.</p> <p>2. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2021 và Phương hướng đầu tư năm 2022.</p> <p>3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 và phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021.</p> <p>4. Thông qua Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021; Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao của Người điều hành doanh nghiệp năm 2021; và Kế hoạch tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022.</p> <p>5. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.</p> <p>6. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và Phương hướng hoạt động năm 2022.</p> <p>7. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.</p> <p>8. Thông qua Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.</p> <p>9. Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.</p> <p>10. Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.</p> <p>11. Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.</p>
3	01/NQ.ĐHCĐ-CTĐT	17/6/2022	<p>Nghị quyết họp HĐQT quý II/2022 về việc thông qua Báo cáo sơ kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.</p> <p>Ban Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2022 theo các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua.</p>
4	05/NQ.HĐQT-CTĐT	19/07/2022	



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



### Nội dung và kết quả của các cuộc họp

TT	Số Nghị quyết, Quyết định	Thời gian	Nội dung
			Nghị quyết họp HĐQT quý III/2022: - Thông qua Báo cáo sơ kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2022. Ban Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh 03 tháng cuối năm 2022 theo các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua. - Thống nhất thông qua xử lý một số nội dung liên quan đến nghĩa vụ tài chính theo kết luận của Thanh tra tỉnh.
5	06/NQ.HĐQT-CTĐT	27/12/2022	
6	07/NQ.HĐQT-CTĐT	27/12/2022	Nghị quyết họp HĐQT quý IV/2022, về việc tạm ứng chi trả cổ tức năm 2022
7	08/NQ.HĐQT-CTĐT	27/12/2022	Nghị quyết họp HĐQT quý IV/2022, về việc thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan năm 2023.
8	09/NQ.HĐQT-CTĐT	12/27/2022	Nghị quyết họp HĐQT quý IV/2022, về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Đức Khôi.
<b>Quyết định</b>			
1	02/QĐ.HĐQT-CTĐT	3/31/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Phùng Thanh Tâm
2	03/QĐ.HĐQT-CTĐT	3/31/2022	Quyết định về việc gia hạn thời gian giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Đức Khôi
3	04/QĐ.HĐQT-CTĐT	3/31/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty đối với bà Huỳnh Đắc Mộng Thảo
4	05/QĐ.HĐQT-CTĐT	3/31/2022	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
5	06/QĐ.HĐQT-CTĐT	6/9/2022	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (Thay thế Quyết định số 05/QĐ.HĐQT-CTĐT, ngày 31/3/2022)
6	07/QĐ.HĐQT-CTĐT	6/17/2022	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT

TT	Số Nghị quyết, Quyết định	Thời gian	Nội dung
<b>Công văn</b>			
1	07/CTĐT-HĐQT	4/22/2022	Công văn lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản về việc dời ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2022
2	09/CTĐT-HĐQT	5/26/2022	Công văn về việc lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản về Chương trình và Tài liệu tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, tổ chức vào ngày 17/6/2022
3	14/CTĐT-HĐQT	7/13/2022	Công văn lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản về việc họp HĐQT quý II/2022



**Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:**  
Không có



**Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:** Không có





## BAN KIỂM SOÁT



### Thành phần và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Võ Thị Phương Ngân	Trưởng ban	400	0,007%
2	Huỳnh Thị Thùy Trang	Thành viên	4.000	0,07%
3	Trần Tuyết Nương	Thành viên	21.100	0,38%

### LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



#### Chị **VÕ THỊ PHƯƠNG NGÂN** – Trưởng BKS

Ngày sinh : 10/04/1990  
 Nơi sinh : Sóc Trăng  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Số 14 Vành Đai, Phường 6, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, Đại học Luật  
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không  
 Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 400 CP chiếm 0,007% Vốn điều lệ  
 Đại diện sở hữu: Không có

#### Thời gian

#### Quá trình công tác

8/2012 - 12/2017 Nhân viên Kế toán, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng

01/2018 - đến nay Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng



#### Chị **HUỲNH THỊ THÙY TRANG** – Thành viên BKS

Ngày sinh : 28/03/1984  
 Nơi sinh : Sóc Trăng  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : 46/19/114 Trương Công Định, khóm 6, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng  
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không  
 Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 4.000 CP chiếm 0,07% Vốn điều lệ  
 Đại diện sở hữu: Không có

#### Thời gian

#### Quá trình công tác

11/2006 - 08/2011 Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng

09/2011 - 06/2014 Nhân viên Phòng Kỹ thuật, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng

07/2014 - 12/2017 Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng

01/2018 - 02/2020 Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

03/2020 - 06/2020 Nhân viên Phòng Đầu tư - Xây dựng; Thành viên Ban kiểm soát CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng

07/2020 - đến nay Nhân viên Phòng Đầu tư - Xây dựng, thành viên Ban kiểm soát CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng; Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Sóc Trăng



## BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)



### Thành phần và cơ cấu Ban kiểm soát



#### Chị **TRẦN TUYẾT NƯƠNG** – Thành viên BKS

Ngày sinh : 24/10/1991  
 Nơi sinh : Sóc Trăng  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Số 91A Trần Quốc Toàn, khóm 6, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng  
 Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không  
 Số cổ phần nắm giữ : Cá nhân: 21.100 CP chiếm 0,38% Vốn điều lệ  
 tại thời điểm hiện nay Đại diện sở hữu: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
07/2014 - 05/2015	Nhân viên Kế toán, Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng
10/2015 - 12/2017	Nhân viên Phòng Đầu tư - Xây dựng, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
01/2018 - 06/2020	Nhân viên Phòng Đầu tư - Xây dựng, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
07/2020 – đến nay	Nhân viên Phòng Đầu tư - Xây dựng, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng



### Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm: Không có



### Hoạt động của Ban kiểm soát

#### Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm

Ban Kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định:

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022, việc chấp hành Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và các Quy chế, quy định, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2022.
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty thông qua các cuộc họp và báo cáo hàng tháng, quý và cả năm 2022.
- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp với Ban điều hành.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm 2022 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.
- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung các quy chế của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện công tác đầu tư của các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư trong năm 2022.

#### Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định cho Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chuyên môn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, báo cáo, chứng từ... phục vụ cho công tác giám sát, kiểm tra của Ban Kiểm soát và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định Điều lệ Công ty. Đối với cổ đông, Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.



### Các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Võ Thị Phương Ngân	Trưởng ban	04	100%
2	Huỳnh Thị Thùy Trang	Thành viên	04	100%
3	Trần Tuyết Nương	Thành viên	04	100%



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



### Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: Đồng/năm

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Thưởng	Thù lao
<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Ông Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch	565.500.000	98.900.000	-
2	Ông Trần Quốc Sở	Thành viên	-	15.000.000	96.000.000
3	Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên	-	15.000.000	96.000.000
4	Ông Nguyễn Đức Khôi	Thành viên	442.000.000	55.000.000	72.000.000
5	Bà Lê Thị Hòa	Thành viên	-	15.000.000	96.000.000
<b>Ban Kiểm soát</b>					
1	Bà Võ Thị Phương Ngân	Trưởng ban	195.000.000	55.000.000	36.348.000
2	Bà Huỳnh Thị Thùy Trang	Thành viên	-	-	84.000.000
3	Bà Trần Tuyết Nương	Thành viên	-	-	48.000.000
<b>Ban Điều hành</b>					
1	Ông Đậu Đức Hiển	TGD	494.000.000	82.500.000	-
2	Ông Nguyễn Đức Khôi	Phó TGD	442.000.000	55.000.000	-
3	Ông Phùng Thanh Tâm	Phó TGD	340.000.000	-	-
4	Ông Đặng Thanh Bình	Phó TGD	27.200.000	14.000.000	-
5	Bà Đặng Hồng Nghi	Kế toán trưởng	403.000.000	55.000.000	-



### Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có







# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



## Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu	Công ty con	2200755178 ngày cấp 19/12/2018, nơi cấp Sở KH và ĐT tỉnh Sóc Trăng	30 Phan Thanh Giản, khóm 1, phường 1, TX. Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	01/01/2022	Thực hiện, sản xuất cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích năm 2022. Hợp đồng số 03/HĐ-DVCIĐT, phụ lục hợp đồng 03B/HĐ-DVCIĐT; 03C/HĐ-DVCIĐT; 39/HĐ-DVCIĐT. Giá trị: 17.925.803.731đ
2	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu	Công ty con	2200755178 ngày cấp 14/02/2022, nơi cấp Sở KH và ĐT tỉnh Sóc Trăng	30 Phan Thanh Giản, khóm 1, phường 1, TX. Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	14/04/2022	Công trình sửa chữa Nghĩa trang liệt sĩ, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.; Hợp đồng số 04/HĐGV-TCXD.2022 Giá trị: 197.345.000đ
3	Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Công ty con	2200779027 ngày cấp 14/02/2022, nơi cấp Sở KH và ĐT tỉnh Sóc Trăng	Số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	01/01/2022	Thực hiện dịch vụ công ích đô thị năm 2022 trên địa bàn huyện Thạnh Trị -Mỹ Xuyên và Châu Thành; Hợp đồng số 05/HĐ-DVCIĐT và 08/HĐ-DVCIĐT Giá trị: 5.401.880.000đ
4	Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Công ty con	2200779027 ngày cấp 14/02/2022, nơi cấp Sở KH và ĐT tỉnh Sóc Trăng	Số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	02/01/2022	Bảo dưỡng, sửa chữa xe chuyên dùng. Hợp đồng số 01/HĐBDSC.2022 Giá trị: 3.311.251.000đ
5	Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Công ty con	2200779027 ngày cấp 14/02/2022, nơi cấp Sở KH và ĐT tỉnh Sóc Trăng	Số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	02/01/2022	Hợp đồng thuê xe số 15/HĐDV-CTĐT Giá trị: 778.800.000đ
6	Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Công ty con	2200779027 ngày cấp 14/02/2022, nơi cấp Sở KH và ĐT tỉnh Sóc Trăng	Số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	03/01/2022	Hợp đồng cấp lẻ xăng dầu số 78/HĐCLXD-CTĐT/2022 Giá trị: 86.015.590đ
7	Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Công ty con	2200779027 ngày cấp 14/02/2022, nơi cấp Sở KH và ĐT tỉnh Sóc Trăng	Số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	31/05/2022	Công trình Cải tạo vỉa hè đường Lê Duẩn (đoạn từ VX Phú Lợi đến VX Mạc Đĩnh Chi), P3, P9 TPST; Hợp đồng số 02/HĐ-CKXDĐTST; Giá trị: 1.608.912.000
8	Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Công ty con	2200779027 ngày cấp 14/02/2022, nơi cấp Sở KH và ĐT tỉnh Sóc Trăng	Số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	28/10/2022	Trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 2; Hợp đồng số 14A/HĐGK-CKXDĐTST Giá trị: 147.960.000đ



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



### Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2022, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng rất chú trọng trong việc rà soát và nâng cao chất lượng của hệ thống quản trị. Cụ thể, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc tự nghiên cứu về các văn bản pháp luật, tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty để nắm vững và quản trị công ty được tốt hơn. Cụ thể, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc đã tham gia các khóa đào tạo sau:

- » Tham dự Hội nghị các tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSD năm 2022, tổ chức tại TP. HCM vào ngày 01/7/2022;
- » Tham dự Hội nghị tập huấn giới thiệu điểm mới của Luật Chứng khoán (Công bố thông tin, Quản trị Công ty, Chào bán, Niêm yết, Đăng ký giao dịch), tổ chức tại Cần Thơ vào ngày 14/10/2022;
- » Tham dự Hội thảo Quản trị Công ty với chủ đề "Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị" và "Hội nghị Doanh nghiệp thường niên năm 2022" tổ chức tại Phú Quốc vào ngày 18/11/2022.

Đồng thời, nhằm tăng cường công tác quản trị, Công ty luôn công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tổ chức Đại hội đồng cổ đông, chi trả cổ tức đúng hạn.



Xuyên suốt năm 2022, SPWC đã luôn nỗ lực nâng cao hiệu quả quản trị bao gồm quản trị tài chính - kế toán, quản trị nhân sự, quản trị quan hệ khách hàng và quản trị quan hệ chất lượng trong từng hoạt động của Công ty.

#### Quản trị quan hệ chất lượng:

Công ty đang kiểm soát chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông qua việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, môi trường và an toàn lao động theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, TCVN ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018. Việc áp dụng các hệ thống này giúp công ty hoạt động chuyên nghiệp hơn, tăng tính chuyên nghiệp và giảm thiểu sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Ngoài ra, việc áp dụng các tiêu chuẩn này còn giúp công ty tăng tính trách nhiệm, niềm tin và sự hài lòng của khách hàng và đối tác đối với Công ty. Công ty đang hướng tới duy trì và thực hiện tốt các hoạt động theo các tiêu chuẩn đã xây dựng.

#### Quản trị tài chính kế toán:

Một số hoạt động trong quản trị tài chính của doanh nghiệp bao gồm xác định nhu cầu vốn, tổ chức huy động nguồn vốn để đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp. Ngoài ra, doanh nghiệp cần tham gia xây dựng, đánh giá và lựa chọn các dự án đầu tư và kế hoạch kinh doanh, cân nhắc giữa chi phí bỏ ra, rủi ro và khả năng thu lợi nhuận khi thực hiện dự án.

Một số hoạt động trong quản trị kế toán của doanh nghiệp là cung cấp thông tin kế toán được thu thập từ thông tin cả trong và ngoài doanh nghiệp để lập kế hoạch và đưa ra quyết định. Doanh nghiệp cũng cần phân tích và lập kế hoạch tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong những thời kì nhất định.

Công ty sử dụng phần mềm kế toán doanh nghiệp VIETSUN để hỗ trợ cho quản trị kế toán. Phần mềm này giúp tiết kiệm thời gian cho công tác xử lý và tổng hợp số liệu, lưu trữ và tra cứu dữ liệu kế toán nhanh chóng và dễ dàng. Ngoài ra, phần mềm cũng đảm bảo tính an toàn và bảo mật dữ liệu và được bảo trì hàng năm để đảm bảo hiệu quả, chính xác và cập nhật các quy định mới về công tác hạch toán kế toán.

Công ty sử dụng chương trình access tự viết để quản lý hồ sơ nhân sự, đáp ứng tốt các nhu cầu công việc. Các hồ sơ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chính sách của nhân viên được quản lý bằng phần mềm của Bảo hiểm xã hội VNPT.

#### Quản trị quan hệ khách hàng:

Công ty quản lý quan hệ khách hàng theo quy trình nhằm giúp nhân viên CSKH có định hướng làm việc tốt hơn, đồng thời giúp quản lý dễ dàng hơn trong việc theo dõi và đánh giá hiệu quả. Bên cạnh đó, Công ty có Bộ phận chăm sóc khách hàng, đảm nhận nhiệm vụ lắng nghe và giải quyết các vấn đề của khách hàng một cách nhanh chóng và hiệu quả, thông qua việc đưa ra hoặc tham mưu lãnh đạo các phương hướng xử lý các vướng mắc đó.

06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	14 - 38
8. Phụ lục 01	39

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

**Khái quát về Công ty**

Công ty là Công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng thành công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200177456, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 7 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 22 tháng 6 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
 - Điện thoại : (0299) 3.822.354 - (0299) 3.825.900  
 - Fax : (0299) 3.822.354 - (0299) 3.825.900

**Các đơn vị trực thuộc:**

<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa chỉ</b>
Xí nghiệp Môi trường	170 Mạc Đĩnh Chi, khóm 4, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Xí nghiệp Chiếu sáng Công cộng	170 Mạc Đĩnh Chi, khóm 4, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Xí nghiệp Công viên Cây xanh	442 Bạch Đằng, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Xí nghiệp Thoát nước	25 Cao Thắng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Xí nghiệp Liên hợp xử lý chất thải rắn	xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên và xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
Ban quản trang An viên Thiên Đường	ấp Phú Ninh, xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
Cửa hàng Xăng dầu Đô thị	170A Mạc Đĩnh Chi, khóm 4, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ vệ sinh môi trường; Chiếu sáng công cộng; Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Trồng cây xanh, hoa kiểng; Bán buôn hoa, chậu kiểng và cây xanh; Xử lý rác thải không độc hại và độc hại; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và xử lý nước thải; Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan.

**Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017
Ông Trần Quốc Sở	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017
Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017
Ông Nguyễn Đức Khôi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bà Lê Thị Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Võ Thị Phương Ngân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bà Trần Tuyết Nương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017
Bà Huỳnh Thị Thùy Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đậu Đức Hiền	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2020
Ông Phùng Thanh Tâm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Đức Khôi	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 01 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2023
Ông Đặng Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2020 Miễn nhiệm ngày 20 tháng 01 năm 2022

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lâm Hữu Tùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017).

Ông Lâm Hữu Tùng đã ủy quyền cho Ông Đậu Đức Hiền - Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Giấy ủy quyền số 01/UQ-CTĐT ngày 01 tháng 01 năm 2023.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập

đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,  


**Lâm Hữu Tùng**  
Chủ tịch

Ngày 20 tháng 02 năm 2023

Số: 4.0052/23/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 18 tháng 02 năm 2023, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C  
Chi nhánh Cần Thơ



**Nguyễn Quốc Ngữ**  
Thành viên Ban Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 3089-2020-008-1  
Người được ủy quyền



**Phạm Thị Tố Như**  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 3574-2021-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 20 tháng 02 năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>130.522.910.703</b>	<b>143.061.580.413</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>11.585.228.287</b>	<b>14.443.707.779</b>
1. Tiền	111		11.585.228.287	14.443.707.779
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>7.900.000.000</b>	<b>7.900.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	7.900.000.000	7.900.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>72.872.709.038</b>	<b>86.553.998.791</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	54.520.319.294	55.472.234.198
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	14.755.965.086	27.891.599.547
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	5.752.688.301	5.038.163.336
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.156.263.643)	(1.847.998.290)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>36.765.615.307</b>	<b>33.464.551.650</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	36.765.615.307	33.464.551.650
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.399.358.071</b>	<b>699.322.193</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.327.301.379	699.322.193
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	72.056.692	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>62.184.411.193</b>	<b>71.940.822.453</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>56.334.434.397</b>	<b>64.836.762.036</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	56.239.989.949	64.685.650.924
- Nguyên giá	222		112.648.786.842	112.436.014.842
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(56.408.796.893)	(47.750.363.918)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	94.444.448	151.111.112
- Nguyên giá	228		170.000.000	170.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(75.555.552)	(18.888.888)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.849.976.796</b>	<b>7.104.060.417</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	5.849.976.796	7.104.060.417
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>192.707.321.896</b>	<b>215.002.402.866</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>112.554.758.877</b>	<b>140.010.816.534</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>104.744.063.871</b>	<b>128.177.288.163</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	16.172.256.371	14.145.645.556
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	14.904.160.995	47.956.391.432
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.522.895.319	6.156.077.405
4. Phải trả người lao động	314	V.14	7.267.067.801	6.747.188.724
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	273.167.065	253.990.306
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	2.156.401.591	1.121.688.560
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	20.007.187.120	20.578.602.076
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	32.226.498.737	24.668.894.965
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	2.801.750.000	2.872.445.909
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	5.412.678.872	3.676.363.230
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>7.810.695.006</b>	<b>11.833.528.371</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	7.810.695.006	11.833.528.371
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>80.152.563.019</b>	<b>74.991.586.332</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>80.152.563.019</b>	<b>74.991.586.332</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21a	56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21a	3.287.350.346	2.408.099.679
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.21a	3.287.350.346	2.408.099.679
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21a	17.577.862.327	14.175.386.974
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		3.469.135.568	14.175.386.974
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		14.108.726.759	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>192.707.321.896</b>	<b>215.002.402.866</b>

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 02 năm 2023

Trần Hải Đăng  
Người lập

Đặng Hồng Nghi  
Kế toán trưởng



Sóc Trăng, ngày 18 tháng 02 năm 2023

Đậu Đức Hiển  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	186.543.356.151	146.514.580.456
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		186.543.356.151	146.514.580.456
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	143.127.445.059	108.556.158.902
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		43.415.911.092	37.958.421.554
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	863.046.219	2.340.749.756
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.061.756.563	1.609.485.131
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.061.756.563	1.362.415.194
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	553.556.826	428.905.136
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	20.249.778.430	20.005.159.995
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		21.413.865.492	18.255.621.048
12. Thu nhập khác	31	VI.7	2.173.205.268	1.931.998.798
13. Chi phí khác	32	VI.8	2.121.267.264	2.037.959.457
14. Lợi nhuận khác	40		51.938.004	(105.960.659)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.465.803.496	18.149.660.389
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	3.093.890.650	2.348.064.954
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18.371.912.846	15.801.595.435
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		18.371.912.846	15.801.595.435
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.626	2.065
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	2.626	2.065

11631 (3): 3.093.890.650

Trần Hải Đăng  
Người lậpĐặng Hồng Nghi  
Kế toán trưởngĐậu Đức Hiền  
Tổng Giám đốc**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		181.050.222.162	145.989.920.773
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(119.753.606.663)	(80.839.169.636)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(31.945.947.109)	(32.277.575.485)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(2.003.658.370)	(1.376.157.092)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(2.649.992.266)	(1.871.511.121)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		29.548.792.845	29.779.318.421
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(54.397.611.420)	(49.754.676.635)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(151.800.821)</b>	<b>9.650.149.225</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(212.772.000)	(11.084.703.727)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		395.389.601	395.000.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>182.617.601</b>	<b>(10.689.703.727)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18a	60.114.409.718	39.460.544.587		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a	(56.274.376.990)	(45.661.613.023)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21d	(6.729.329.000)	(6.153.302.500)		
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(2.889.296.272)</b>	<b>(12.354.370.936)</b>		
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(2.858.479.492)</b>	<b>(13.393.925.438)</b>		
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>14.443.707.779</b>	<b>27.837.633.217</b>		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-		
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>11.585.228.287</b>	<b>14.443.707.779</b>		

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 02 năm 2023

Trần Hải Đăng  
Người lập

Đặng Hồng Nghị  
Kế toán trưởng



Đậu Đức Hiền  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ và thương mại.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ vệ sinh môi trường; Chiếu sáng công cộng; Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Trồng cây xanh, hoa kiểng; Bán buôn hoa, chậu kiểng và cây xanh; Xử lý rác thải không độc hại và độc hại; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và xử lý nước thải; Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**5. Cấu trúc Tập đoàn**

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 02 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

**Danh sách các công ty con được hợp nhất**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu	Số 30 Phan Thanh Giản, phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Dịch vụ vệ sinh môi trường	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa	100%	100%	100%	100%

**6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

**7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 350 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 352 nhân viên).

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ vay ngân hàng: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.

### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### 5. Các khoản đầu tư tài chính

#### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa tài sản cố định và giá trị lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

##### *Chi phí bảo hiểm*

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian được bảo hiểm.

##### *Giá trị lợi thế kinh doanh*

Giá trị lợi thế kinh doanh của Công ty mẹ được xác định căn cứ vào Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Giá trị lợi thế kinh doanh này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

##### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 45
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

Ngoài ra, một số máy móc và thiết bị là máy mài gạch, máy ép gạch được khấu hao theo phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm.

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn chỉ gồm chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

#### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn bao gồm:

#### *Dự phòng bảo hành công trình xây dựng*

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành không quá 05% trên doanh thu công trình có yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

#### *Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ*

Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

#### 13. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

#### 14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm, hàng hóa như người sở hữu sản phẩm, hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm, hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

##### Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.728.370.683	2.923.342.764
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.856.857.604	11.520.365.015
<b>Cộng</b>	<b>11.585.228.287</b>	<b>14.443.707.779</b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng	7.900.000.000	7.900.000.000	7.900.000.000	7.900.000.000
<b>Cộng</b>	<b>7.900.000.000</b>	<b>7.900.000.000</b>	<b>7.900.000.000</b>	<b>7.900.000.000</b>

Toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng (xem thuyết minh V.18a).

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		
Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng	12.739.617.419	22.765.864.078
Phòng Quản lý Đô thị Sóc Trăng	7.252.980.746	14.918.298.719
Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Vĩnh Châu	6.489.622.680	2.530.153.582
Các khách hàng khác	28.038.098.449	15.257.917.819
<b>Cộng</b>	<b>54.520.319.294</b>	<b>55.472.234.198</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước cho các người bán khác</b>		
Công ty TNHH Dũ Phong	3.469.000.000	3.469.000.000
Văn phòng CES Miền nam Việt Nam	3.462.062.324	3.462.062.324
Công ty TNHH Xây dựng Trường Thọ	-	7.915.000.000
Establishment A.Menart SPRL	-	3.937.426.000
Fichtner Water & Transportation GMBH	2.736.865.685	3.572.514.990
Ban Quản lý dự án thoát nước	1.512.151.843	1.643.000.000
Công ty Cổ phần Hà Đô 1	1.500.000.000	1.500.000.000
Các nhà cung cấp khác	2.075.885.234	2.392.596.233
<b>Cộng</b>	<b>14.755.965.086</b>	<b>27.891.599.547</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Tạm ứng	4.799.924.770	-	4.270.753.186	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	750.546.419	-	410.228.050	-
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	111.465.753	-	110.383.562	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	90.751.359	-	246.798.538	-
<b>Cộng</b>	<b>5.752.688.301</b>	<b>-</b>	<b>5.038.163.336</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**6. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>						
Ủy ban nhân dân phường 2 - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 03 năm	95.890.000	-	Trên 03 năm	95.890.000	-
Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Trần Đề - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 03 năm	202.182.960	-	Trên 03 năm	202.182.960	-
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Bảo Châu - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 03 năm	-	-	Trên 03 năm	101.700.000	-
Ban quản lý dự án tỉnh Sóc Trăng - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 03 năm	306.491.484	-	Trên 03 năm	306.491.484	-
Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 03 năm	1.198.546.782	-	Trên 03 năm	698.546.782	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 03 năm	353.152.417	-	Từ 01 năm đến trên 03 năm	695.311.767	252.124.703
<b>Cộng</b>		<b>2.156.263.643</b>	<b>-</b>		<b>2.100.122.993</b>	<b>252.124.703</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.847.998.290	399.772.960
Trích lập dự phòng bổ sung	409.965.353	1.448.225.330
Xử lý xóa nợ	(101.700.000)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.156.263.643</b>	<b>1.847.998.290</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.895.283.334	-	1.163.465.962	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	33.453.468.579	-	31.753.422.030	-
Thành phẩm	497.592.668	-	-	-
Hàng hóa	919.270.726	-	547.663.658	-
<b>Cộng</b>	<b>36.765.615.307</b>	<b>-</b>	<b>33.464.551.650</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí trả trước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>8a. Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		
Chi phí công cụ, dụng cụ	152.106.853	-
Chi phí bảo hiểm	403.356.356	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	771.838.170	699.322.193
<b>Cộng</b>	<b>1.327.301.379</b>	<b>699.322.193</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	3.856.556.207	4.627.867.451
Giá trị lợi thế kinh doanh	243.666.244	367.234.440
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	200.475.930	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.549.278.415	2.108.958.526
<b>Cộng</b>	<b>5.849.976.796</b>	<b>7.104.060.417</b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	Máy móc, thiết bị				
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	25.958.785.039	23.820.943.545	62.435.286.258	221.000.000	112.436.014.842
Mua trong năm	-	212.772.000	-	-	212.772.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>25.958.785.039</b>	<b>24.033.715.545</b>	<b>62.435.286.258</b>	<b>221.000.000</b>	<b>112.648.786.842</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	693.300.000	12.195.524.616	-	12.888.824.616
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	6.192.762.705	9.480.302.946	32.062.914.935	14.383.332	47.750.363.918
Khấu hao trong năm	1.123.176.090	2.416.119.449	5.086.937.434	32.200.002	8.658.432.975
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.315.938.795</b>	<b>11.896.422.395</b>	<b>37.149.852.369</b>	<b>46.583.334</b>	<b>56.408.796.893</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	19.766.022.334	14.340.640.599	30.372.371.323	206.616.668	64.685.650.924
<b>Số cuối năm</b>	<b>18.642.846.244</b>	<b>12.137.293.150</b>	<b>25.285.433.889</b>	<b>174.416.666</b>	<b>56.239.989.949</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 26.869.668.852 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng (xem thuyết minh V.18a và V.18b).

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Chương trình phần mềm máy tính
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	170.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>170.000.000</b>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	18.888.888
Khấu hao trong năm	56.666.664
<b>Số cuối năm</b>	<b>75.555.552</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Chương trình phần mềm máy tính
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	151.111.112
<b>Số cuối năm</b>	<b>94.444.448</b>

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>		
Công ty TNHH Lợi Minh Quang	507.529.710	1.251.705.530
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cơ khí Ô tô Việt Đăng	-	1.714.500.000
Công ty TNHH ST Nhật Thy	1.643.026.500	98.368.000
Công ty TNHH Thương mại Phú Thành Phát	2.213.009.966	-
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng PTP	1.503.435.700	466.495.500
Công ty TNHH Trịnh Văn Chuyện	1.666.165.700	-
Các nhà cung cấp khác	8.639.088.795	10.614.576.526
<b>Cộng</b>	<b>16.172.256.371</b>	<b>14.145.645.556</b>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>		
Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng	14.206.318.366	45.942.969.625
Các khách hàng khác	697.842.629	2.013.421.807
<b>Cộng</b>	<b>14.904.160.995</b>	<b>47.956.391.432</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.788.578.745	-	15.576.890.524	(18.616.820.631)	2.748.648.638	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	317.739.201	-	3.093.890.650	(2.649.992.266)	761.637.585	-
Thuế thu nhập cá nhân	49.759.459	-	404.262.929	(513.469.984)	12.609.096	72.056.692
Thuế nhà đất	-	-	3.790.651	(3.790.651)	-	-
Tiền thuế đất	-	-	2.548.175.725	(2.548.175.725)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	47.667.346	(47.667.346)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>6.156.077.405</b>	<b>-</b>	<b>21.674.677.825</b>	<b>(24.379.916.603)</b>	<b>3.522.895.319</b>	<b>72.056.692</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa	10%
- Dịch vụ công ích (môi trường, thoát nước), thu gom, xử lý rác thải và dịch vụ khác	10%
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, chiếu sáng công cộng, bán mộ phần	Không chịu thuế

Từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

##### Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 59121000050 ngày 21 tháng 7 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động thoát nước và xử lý nước thải với thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2022 là năm thứ 05 Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Thu nhập từ dự án đầu tư khu liên hiệp xử lý chất thải rắn, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động xử lý chất thải rắn với thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2022 là năm thứ 02 Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Thu nhập từ các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và xử lý nước thải phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

##### Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu

Công ty xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động kinh doanh trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2022 là năm thứ 04 Công ty được miễn thuế.

##### Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng

Công ty xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động kinh doanh trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn với thuế suất 17% kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo. Năm 2022 là năm thứ 01 Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng	3.040.135.080	2.348.064.954
Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	53.755.570	-
<b>Cộng</b>	<b>3.093.890.650</b>	<b>2.348.064.954</b>

#### Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

Vị trí đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mức tiền thuê (VND/m <sup>2</sup> /năm)
- Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	1.934	72.000
	1.014	36.000
- Xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú và xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên	7.706,8	2.250
	17.972,9	1.125
	226.496,3	1.000
- Đường Nguyễn Văn Trỗi, khóm 1, phường 1, thành phố Sóc Trăng	121,3	396.000
	8,2	198.000
- Đường Mạc Đĩnh Chi, khóm 1, phường 9, thành phố Sóc Trăng	266,3	108.000
- Đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Sóc Trăng	11.999,7	16.000
	15.999,6	8.000
	36.110,6	4.000
- Đường Bạch Đằng, phường 9, thành phố Sóc Trăng	3.151,7	5.040
	4.860,4	3.360
	16.646,5	1.400
- Khóm 1, phường 1, thị xã Vĩnh Châu	599,8	7.875
- Khóm 4, phường 9, thành phố Sóc Trăng	286,7	108.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

*Các loại thuế khác*

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

**14. Phải trả người lao động**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	3.369.188.830	3.154.087.582
Quỹ dự phòng tiền lương	3.897.878.971	3.593.101.142
<b>Cộng</b>	<b>7.267.067.801</b>	<b>6.747.188.724</b>

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	157.066.081	98.967.888
Phí bảo vệ môi trường đối với nước xả thải	116.100.984	44.602.418
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	110.420.000
<b>Cộng</b>	<b>273.167.065</b>	<b>253.990.306</b>

**16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Tiền thu trước về dịch vụ chăm sóc, bảo quản huyết mộ	2.156.401.591	1.121.688.560
<b>Cộng</b>	<b>2.156.401.591</b>	<b>1.121.688.560</b>

**17. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Chi phí chờ quyết toán nhà máy xử lý chất thải rắn	330.984.433	330.984.433
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.414.730	11.743.730
Tài sản nhận bàn giao nhà máy xử lý chất thải rắn	9.018.386.297	9.018.386.297
Tiền thu hộ dịch vụ thoát nước thải	7.871.845.592	7.870.950.297
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.783.556.068	3.346.537.319
<b>Cộng</b>	<b>20.007.187.120</b>	<b>20.578.602.076</b>

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**18. Vay**

**18a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	28.494.525.965	20.838.963.661
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng <sup>(i)</sup>	28.494.525.965	20.838.963.661
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	3.731.972.772	3.829.931.304
<b>Cộng</b>	<b>32.226.498.737</b>	<b>24.668.894.965</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng chi tiết như sau: Công ty mẹ: vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh dịch vụ vệ sinh môi trường; quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước công cộng... với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và thời hạn 06 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.2 và V.9).

Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu: vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh của Công ty với lãi suất theo từng giấy nợ, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9).

Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng: vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh của Công ty với lãi suất theo từng giấy nợ, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9).

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	
					năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	20.838.963.661	60.114.409.718	-	(52.458.847.414)	-	28.494.525.965
Vay dài hạn đến hạn trả	3.829.931.304	-	3.766.741.540	(3.815.529.576)	(49.170.496)	3.731.972.772
<b>Cộng</b>	<b>24.668.894.965</b>	<b>60.114.409.718</b>	<b>3.766.741.540</b>	<b>(56.274.376.990)</b>	<b>(49.170.496)</b>	<b>32.226.498.737</b>

**18b. Vay dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay dài hạn ngân hàng	7.810.695.006	11.833.528.371
Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Sóc Trăng <sup>(i)</sup>	7.598.811.020	11.480.384.381
Vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sóc Trăng <sup>(ii)</sup>	211.883.986	353.143.990
<b>Cộng</b>	<b>7.810.695.006</b>	<b>11.833.528.371</b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay vốn ODA của Công ty mẹ thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Sóc Trăng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng công trình nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận thuộc tỉnh Sóc Trăng với lãi suất ở mức 0%/năm tính trên số dư nợ thực tế (đã bao gồm cả phí cho vay lại 0,2%/năm), thời hạn 14 năm kể từ ngày ký Hiệp định vay nước ngoài (21/12/2012), thời gian ân hạn là 04 năm. Số tiền vay được hoàn trả hàng 06 tháng một lần vào ngày 25/6 và 25/12. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).
- (ii) Khoản vay của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sóc Trăng để đầu tư mua sắm tài sản cố định, với lãi suất 10,4%/năm kể từ ngày giải

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

ngân đầu tiên, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	3.731.972.772	3.829.931.304
Trên 01 năm đến 05 năm	7.810.695.006	11.833.528.371
<b>Cộng</b>	<b>11.542.667.778</b>	<b>15.663.459.675</b>

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	11.833.528.371
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(3.766.741.540)
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	(256.091.825)
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.810.695.006</b>

**18c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**19. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong năm	Số sử dụng trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Số cuối năm
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	280.415.909	-	(260.164.000)	(20.251.909)	-
Dự phòng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ	2.592.030.000	2.801.750.000	(2.222.741.485)	(369.288.515)	2.801.750.000
<b>Cộng</b>	<b>2.872.445.909</b>	<b>2.801.750.000</b>	<b>(2.482.905.485)</b>	<b>(389.540.424)</b>	<b>2.801.750.000</b>

**20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	3.037.681.955	5.167.352.253	(3.774.042.417)	4.430.991.791
Quỹ phúc lợi	144.086.275	629.547.747	(409.690.300)	363.943.722
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	494.595.000	694.036.159	(570.887.800)	617.743.359
<b>Cộng</b>	<b>3.676.363.230</b>	<b>6.490.936.159</b>	<b>(4.754.620.517)</b>	<b>5.412.678.872</b>

**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

**21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng	21.775.350.000	21.775.350.000
Công ty TNHH Cây xanh Công Minh	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa	10.000.000.000	10.000.000.000
Ông Lâm Hữu Tùng	6.190.650.000	6.190.650.000
Các cổ đông khác	8.034.000.000	8.034.000.000
<b>Cộng</b>	<b>56.000.000.000</b>	<b>56.000.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****21c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.600.000	5.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**21d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTST ngày 17 tháng 6 năm 2022 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số trích trong năm nay
• Chia cổ tức cho các cổ đông (12% vốn điều lệ)	6.720.000.000	-	6.160.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	790.079.772	692.054.504	98.025.268
• Trích quỹ dự phòng rủi ro (5% lợi nhuận sau thuế)	790.079.772	692.054.504	98.025.268
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.830.887.834	1.915.443.917	1.915.443.917
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (3,5% lợi nhuận sau thuế)	405.759.834	351.394.700	54.365.134

Ngoài ra, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTST ngày 17 tháng 6 năm 2022 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 781.225.399
• Trích quỹ dự phòng rủi ro	: 781.225.399
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 3.200.589.371
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 463.437.519

Và trong năm, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã chi trả cổ tức cho các cổ đông như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi cổ tức	6.729.329.000	6.153.302.500

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất****22a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	289.872.225	289.872.225
Trên 1 năm đến 5 năm	1.159.488.900	1.159.488.900
Trên 5 năm	10.664.195.400	10.954.067.625
<b>Cộng</b>	<b>12.113.556.525</b>	<b>12.403.428.750</b>

Tập đoàn thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực không quá 50 năm và đơn giá thuê đất được ổn định 05 năm và hết thời hạn ổn định, cơ quan thuế sẽ điều chỉnh lại đơn giá thuê đất áp dụng cho thời hạn tiếp theo theo quy định của Nhà nước.

**22b. Nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Bảo Châu	101.700.000	-	Không khả năng thu hồi
<b>Cộng</b>	<b>101.700.000</b>	<b>-</b>	

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	16.087.040.426	8.500.356.926
Doanh thu bán thành phẩm	346.282.092	-
Doanh thu bán mộ phần	9.617.309.071	1.621.894.325
Doanh thu cung cấp dịch vụ	160.492.724.562	136.392.329.205
<b>Cộng</b>	<b>186.543.356.151</b>	<b>146.514.580.456</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	15.683.925.743	7.455.814.225
Giá vốn của thành phẩm đã bán	184.190.464	-
Giá vốn của mộ phần đã bán	6.876.011.498	2.861.909.051
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	120.383.317.354	98.238.435.626
<b>Cộng</b>	<b>143.127.445.059</b>	<b>108.556.158.902</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	396.471.792	355.261.918
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	13.512.691	35.591.502
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	147.799.415	359.634.469
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	305.262.321	1.590.261.867
<b>Cộng</b>	<b>863.046.219</b>	<b>2.340.749.756</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.061.756.563	1.362.415.194
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	247.069.937
<b>Cộng</b>	<b>2.061.756.563</b>	<b>1.609.485.131</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	149.216.310	159.380.630
Chi phí vật liệu, bao bì	84.688.943	39.664.322
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	6.537.273	8.865.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	60.647.676	60.647.676
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.683.722	7.156.246
Các chi phí khác	245.782.902	153.191.262
<b>Cộng</b>	<b>553.556.826</b>	<b>428.905.136</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.563.018.846	9.460.329.186
Chi phí vật liệu quản lý	659.382.573	421.221.423
Chi phí đồ dùng văn phòng	81.728.254	88.036.272
Chi phí khấu hao tài sản cố định	813.507.601	708.350.701
Thuế, phí và lệ phí	9.299.567	8.850.226
Dự phòng phải thu khó đòi	409.965.353	1.448.225.330
Chi phí dịch vụ mua ngoài	344.645.688	315.656.632
Các chi phí khác	8.368.230.548	7.554.490.225
<b>Cộng</b>	<b>20.249.778.430</b>	<b>20.005.159.995</b>

**7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	20.251.909	161.720.872
Thu tiền dịch vụ vệ sinh, dịch vụ thoát nước thải	2.106.704.459	1.767.276.973
Thu nhập khác	46.248.900	3.000.953
<b>Cộng</b>	<b>2.173.205.268</b>	<b>1.931.998.798</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****8. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí tổ chức thu giá dịch vụ vệ sinh, dịch vụ thoát nước thải	2.119.512.147	1.907.702.652
Chi phí thu hồi cắt giảm công trình	-	106.426.913
Chi phí khác	1.755.117	23.829.892
<b>Cộng</b>	<b>2.121.267.264</b>	<b>2.037.959.457</b>

**9. Lãi trên cổ phiếu****9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.371.912.846	15.801.595.435
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(3.200.589.371)	(3.830.887.834)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý (*)	(463.437.519)	(405.759.834)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	14.707.885.956	11.564.947.767
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.600.000	5.600.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>2.626</b>	<b>2.065</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.600.000	5.600.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>5.600.000</b>	<b>5.600.000</b>

(\*) Quỹ khen thưởng và quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý năm nay được tạm trích theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTST ngày 17 tháng 6 năm 2022.

**9b. Thông tin khác**

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trong năm nay trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý năm trước theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTST ngày 17 tháng 6 năm 2022 làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.417 VND xuống 2.065 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	45.785.433.983	32.556.273.083
Chi phí nhân công	39.268.459.031	37.221.798.680
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.715.099.639	7.911.665.140
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.266.681.957	3.313.903.860
Chi phí khác	53.903.228.811	64.144.432.124
<b>Cộng</b>	<b>152.938.903.421</b>	<b>145.148.072.887</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng*

	Năm nay	Năm trước
Ông Lâm Hữu Tùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị	664.400.000	522.000.000
Ông Trần Quốc Sờ - Thành viên Hội đồng quản trị	111.000.000	96.000.000
Ông Đào Mạnh Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị	111.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn Đức Khôi - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	569.000.000	480.000.000
Bà Lê Thị Hòa - Thành viên Hội đồng quản trị	111.000.000	96.000.000
Bà Võ Thị Phương Ngân - Trưởng Ban kiểm soát	250.000.000	180.000.000
Bà Trần Tuyết Nương - Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	24.000.000
Bà Huỳnh Thị Thùy Trang - Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	24.000.000
Ông Đậu Đức Hiền - Tổng Giám đốc	576.500.000	456.000.000
Ông Phùng Thanh Tâm - Phó Tổng Giám đốc	340.000.000	-
Ông Đặng Thanh Bình - Phó Tổng Giám đốc	41.200.000	408.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.822.100.000</b>	<b>2.382.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****1b. Giao dịch và số dư với bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Cây xanh Công Minh	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa	Cổ đông lớn
Ông Lâm Hữu Tùng	Cổ đông lớn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các giao dịch phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng</b>		
Chia cổ tức	2.613.042.000	2.395.288.500
<b>Công ty TNHH Cây xanh Công Minh</b>		
Chia cổ tức	1.200.000.000	1.100.000.000
<b>Công ty Cổ phần Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa</b>		
Chia cổ tức	1.200.000.000	1.100.000.000
<b>Ông Lâm Hữu Tùng</b>		
Chia cổ tức	742.878.000	680.971.500

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Tập đoàn không có công nợ với các bên liên quan khác.

**2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

**2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là dịch vụ công ích, xử lý rác thải, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là bán hàng hóa và mộ phần. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1 và VI.2.

**2b. Thông tin về khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 02 năm 2023

**Trần Hải Đăng**  
Người lập**Đặng Hồng Nghi**  
Kế toán trưởng**Đậu Đức Hiền**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	56.000.000.000	1.568.193.527	1.568.193.527	11.203.190.570	70.339.577.624
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	15.801.595.435	15.801.595.435
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	839.906.152	839.906.152	(6.669.399.031)	(4.989.586.727)
Chia cổ tức	-	-	-	(6.160.000.000)	(6.160.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>56.000.000.000</b>	<b>2.408.099.679</b>	<b>2.408.099.679</b>	<b>14.175.386.974</b>	<b>74.991.586.332</b>
Số dư đầu năm nay	56.000.000.000	2.408.099.679	2.408.099.679	14.175.386.974	74.991.586.332
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	18.371.912.846	18.371.912.846
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	879.250.667	879.250.667	(8.249.437.493)	(6.490.936.159)
Chia cổ tức	-	-	-	(6.720.000.000)	(6.720.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>56.000.000.000</b>	<b>3.287.350.346</b>	<b>3.287.350.346</b>	<b>17.577.862.327</b>	<b>80.152.563.019</b>


Trần Hải Đăng  
Người lập

Đặng Hồng Nghi  
Kế toán trưởng

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 02 năm 2023

Đậu Đức Hiền  
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Chủ tịch Hội đồng quản trị



LÂM HỮU TÙNG